

**DANH SÁCH**  
**SỐ HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CÁN TỶ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Cán Tỷ)

STT	Họ tên chủ hộ	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Số khẩu	Đại chỉ thôn
		Nam	Nữ			
1	Hầu Mí Mua	1992		Mông	5	Sán Trồ
2	Ly Thị Lia		1983	Mông	6	Sán Trồ
3	Hầu Mí Phứ	1988		Mông	3	Sán Trồ
4	Hầu Mí Sai	1994		Mông	4	Sán Trồ
5	Hầu Mí Pó	1998		Mông	6	Sán Trồ
6	Hầu Sía Giàng	1970		Mông	6	Sán Trồ
7	Hầu Mí Lùng	1986		Mông	6	Sán Trồ
8	Hầu Nhia Mua	1973		Mông	9	Sán Trồ
9	Hầu Mí Giáo	1994		Mông	4	Sán Trồ
10	Hầu Mí Chúng (A)	1987		Mông	5	Sán Trồ
11	Hầu Sía Chơ (A)	1979		Mông	6	Sán Trồ
12	Hầu Sính Vư	1960		Mông	3	Sán Trồ
13	Hầu Mí Cờ	1984		Mông	7	Sán Trồ
14	Hầu Mí Sèo (A)	1981		Mông	9	Sán Trồ
15	Hầu Mí Sèo (B)	1990		Mông	5	Sán Trồ
16	Hầu Dũng Páo	1974		Mông	8	Sán Trồ
17	Ly Văn Thắng	1999		Mông	6	Sán Trồ
18	Ly Vạn Sáng	1962		Mông	11	Sán Trồ
19	Lò Mí Đình	1965		Mông	1	Sán Trồ
20	Ly Dũng Lự	1975		Mông	6	Sán Trồ
21	Hầu Chờ Đình	1953		Mông	8	Sán Trồ
22	Hầu Chờ Mua (A)	1990		Mông	9	Sán Trồ
23	Vừ Chúa Sàng	1951		Mông	1	Sán Trồ
24	Hầu Chúng Pao	1956		Mông	3	Sán Trồ
25	Hầu Pà Quả	1960		Mông	3	Sán Trồ
26	Hầu Mí Ly	1983		Mông	6	Sán Trồ
27	Ly Vạn Sử	1978		Mông	5	Sán Trồ
28	Hầu Mí Thê	1990		Mông	4	Sán Trồ
29	Ly Mí Chính	1988		Mông	5	Sán Trồ
30	Hầu Sáu Vư	1969		Mông	4	Sán Trồ
31	Giàng Nỏ Giáo	1991		Mông	8	Sán Trồ
32	Vàng Mí Chứ	1995		Mông	2	Sán Trồ
33	Sùng Thị Quả		1992	Mông	4	Sán Trồ
34	Giàng Cháng Phừ	1977		Mông	11	Sán Trồ
35	Hầu Chúa Sài	1971		Mông	8	Sán Trồ
36	Giàng Thị Mua		1971	Mông	5	Sán Trồ
37	Ly Mí Sênh	1995		Mông	3	Sán Trồ
38	Giàng Vạn Sáng	1982		Mông	7	Sán Trồ
39	Giàng Thị Lu		1960	Mông	2	Sán Trồ

40	Thào Chúng Sèo	1966		Mông	8	Sán Trồ
41	Vàng Cháng Cửa	1974		Mông	4	Sán Trồ
42	Hầu Mí Lử	1992		Mông	5	Sán Trồ
43	Giàng Vạn Páo	1975		Mông	7	Sán Trồ
44	Giàng Mí Mua (2)	1996		Mông	8	Sán Trồ
45	Hầu Thị Mỹ		1977	Mông	8	Sán Trồ
46	Hầu Mí Vàng	1994		Mông	4	Sán Trồ
47	Giàng Vạn Năng	1960		Mông	8	Sán Trồ
48	Lò Thị Mai		1960	Mông	13	Sán Trồ
49	Giàng Mí Lử	1979		Mông	10	Sán Trồ
50	Hầu Mí Giàng (B)	1988		Mông	4	Sán Trồ
51	Hầu Nỏ Giáo	1954		Mông	6	Sán Trồ
52	Giàng Mí Dế	1988		Mông	5	Sán Trồ
53	Giàng Mí Đình	1970		Mông	9	Sán Trồ
54	Giàng Chúa Tênh	1974		Mông	5	Sán Trồ
55	Giàng Mí Sinh	1986		Mông	5	Sán Trồ
56	Giàng Mí Pó	1984		Mông	5	Sán Trồ
57	Hầu Mí Hồ	1990		Mông	5	Sán Trồ
58	Vàng Thị Mo	1969		Mông	6	Sán Trồ
59	Vừ Thị Pó	1996		Mông	5	Sán Trồ
60	Thào Chờ Vàng	1975		Mông	6	Sán Trồ
61	Thào Mí Đình	1985		Mông	6	Sán Trồ
62	Thào Mí Sò	1986		Mông	5	Sán Trồ
63	Cứ Mí Sừ	1995		Mông	5	Sán Trồ
64	Thào Mí Đình	1996		Mông	4	Sán Trồ
65	Giàng Vạn Sèo	1975		Mông	5	Sán Trồ
66	Ly Mí Sinh	1986		Mông	5	Sán Trồ
67	Ly Mí Say	1988		Mông	5	Sán Trồ
68	Thào Mí Mua	1989		Mông	5	Sán Trồ
69	Hầu Chúng Páo	1976		Mông	8	Sán Trồ
70	Giàng Mí Chơ	1980		Mông	7	Sán Trồ
71	Thào Mí Chúng	1952		Mông	6	Sán Trồ
72	Thào Thị Dế	1947		Mông	3	Sán Trồ
73	Vàng Chủ Lùng	1971		Mông	6	Sán Trồ
74	Vàng Mí Lùng	2000		Mông	4	Sán Trồ
75	Cứ Mí Đình	1982		Mông	6	Sán Trồ
76	Giàng Nhà Páo	1971		Mông	6	Sán Trồ
77	Ly Sính Thào	1964		Mông	8	Sán Trồ
78	Hầu Mí Năng	1984		Mông	4	Sán Trồ
79	Giàng Mí Hầu	1994		Mông	5	Sán Trồ
80	Ly Mí Lùng	2001		Mông	4	Sán Trồ
81	Cứ Phái Páo	1963		Mông	4	Sán Trồ
82	Ly Nhà Páo	1974		Mông	7	Sán Trồ
83	Giàng Mí Lênh	1983		Mông	6	Sán Trồ
84	Hầu Vạn Chúng	1956		Mông	3	Sán Trồ

85	Vàng Mí Lử	1997		Mông	5	Sán Trồ
86	Hầu Phái Páo	1980		Mông	8	Mố Lùng
87	Hầu Thị Kía		1973	Mông	4	Mố Lùng
88	Mua Thị Sâu		1988	Mông	7	Mố Lùng
89	Giàng Thị Mỹ		1969	Mông	4	Mố Lùng
90	Hầu Mí Mua	1993		Mông	5	Mố Lùng
91	Mua Mí Quả	1991		Mông	5	Mố Lùng
92	Giàng Dững Phừ	1980		Mông	7	Mố Lùng
93	Sùng Mí Chúng	1992		Mông	8	Mố Lùng
94	Mua Mí Sáng	1992		Mông	4	Mố Lùng
95	Hầu Mí Phứ	1998		Mông	4	Mố Lùng
96	Hầu Mí Đình	2000		Mông	3	Mố Lùng
97	Hầu Mí Hầu	1997		Mông	4	Mố Lùng
98	Mua Mí Vừ	2002		Mông	5	Mố Lùng
99	Mua Mí Sài	1998		Mông	5	Mố Lùng
100	Hầu Mí Lệnh	1978		Mông	6	Mố Lùng
101	Giàng Mí Sỳ	1976		Mông	5	Mố Lùng
102	Mua Mí Cáng	1988		Mông	3	Mố Lùng
103	Hầu Mí Lử	1995		Mông	7	Mố Lùng
104	Mua Mí Vừ	1983		Mông	6	Mố Lùng
105	Giàng Mí Vừ	1985		Mông	5	Mố Lùng
106	Mua Mí Sinh	1997		Mông	5	Mố Lùng
107	Thào Mí Phừ	1999		Mông	4	Mố Lùng
108	Mua Mí Sừ	1996		Mông	6	Mố Lùng
109	Cứ Mí Pao	1958		Mông	3	Mố Lùng
110	Thào Mí Sùng	1997		Mông	4	Mố Lùng
111	Cứ Mí Chính	2002		Mông	4	Mố Lùng
112	Vàng Mí Lử (B)	1989		Mông	6	Cốc Méo
113	Hầu Nhè Páo	1984		Mông	5	Cốc Méo
114	Giàng Mí Sính	1989		Mông	5	Cốc Méo
115	Hầu Mí Thê	1994		Mông	4	Cốc Méo
116	Giàng Mí Chợ	1990		Mông	5	Cốc Méo
117	Lù Thị Mỹ		1944	Mông	1	Cốc Méo
118	Mua Thị Mỹ		1962	Mông	2	Cốc Méo
119	Vàng Mí Mua	1974		Mông	6	Cốc Méo
120	Vàng Mí Páo (A)	1984		Mông	3	Cốc Méo
121	Vàng Mí Páo (D)	1999		Mông	5	Cốc Méo
122	Vàng Vạn Sáu	1949		Mông	7	Cốc Méo
123	Thào Là Phòng	1956		Mông	9	Cốc Méo
124	Vàng Mí Sì	1998		Mông	8	Cốc Méo
125	Vàng Sáu Đế	1965		Mông	7	Cốc Méo
126	Lù Mí Phừ	1988		Mông	7	Cốc Méo
127	Giàng Mí Lử	1990		Mông	7	Cốc Méo
128	Thào Mí Vàng (B)	1996		Mông	4	Cốc Méo
129	Chấn Sán Sài	1992		Dao	5	Cốc Méo

130	Vàng Mí Páo C	1992		Mông	6	Cốc Méo
131	Giàng Mí Tỏa	1983		Mông	7	Cốc Méo
132	Lù Mí Chá	1992		Mông	6	Cốc Méo
133	Thào Xuân Thắng	1993		Mông	4	Cốc Méo
134	Vàng Nhè Cháng	1962		Mông	2	Cốc Méo
135	Phản Thị Điều		1977	Dao	6	Cốc Méo
136	Vàng Mí Páo (B)	1989		Mông	6	Cốc Méo
137	Vàng Mí Giàng	1995		Mông	4	Cốc Méo
138	Lù Mí Đình	1997		Mông	5	Cốc Méo
139	Vàng Mí Lử (C)	1997		Mông	3	Cốc Méo
140	Hầu Mí Đình	1986		Mông	4	Cốc Méo
141	Lù Mí Pao	1994		Mông	5	Cốc Méo
142	Vàng Mí Lử (A)	1994		Mông	6	Cốc Méo
143	Vàng Mí Lệnh	1977		Mông	4	Cốc Méo
144	Thào Mí Giàng	1986		Mông	6	Cốc Méo
145	Thào Mí Ly	1997		Mông	5	Cốc Méo
146	Ly Mí Vàng	1984		Mông	8	Cốc Méo
147	Vàng Mí Chơ	1960		Mông	8	Cốc Méo
148	Hầu Thị Ly		1969	Mông	3	Cốc Méo
149	Vàng Mí Quả	1996		Mông	5	Cốc Méo
150	Thào Mí Giáo	1995		Mông	5	Cốc Méo
151	Vàng Chờ Vàng	1963		Mông	8	Cốc Méo
152	Giàng Mí Thào	1992		Mông	5	Cốc Méo
153	Vàng Mí Chính	2004		Mông	5	Cốc Méo
154	Giàng Mí De	1957		Mông	7	Cốc Méo
155	Hầu Mí Lệnh	1989		Mông	6	Cốc Méo
156	Thào Mí Vàng (A)	1988		Mông	5	Cốc Méo
157	Lù Sè Páo	1960		Mông	6	Cốc Méo
158	Vàng Mí Sáng	2002		Mông	3	Cốc Méo
159	Thào Mí Chơ	2002		Mông	3	Cốc Méo
160	Hầu Mí Chia	1980		Mông	5	Lao Chải
161	Giàng Dững Lử	1970		Mông	5	Lao Chải
162	Ly Bia Chính	1941		Mông	6	Lao Chải
163	Thào Sáu Hồ	1974		Mông	3	Lao Chải
164	Giàng Thị Mỹ		1966	Mông	3	Lao Chải
165	Hầu Mí Tủa	1992		Mông	5	Lao Chải
166	Giàng Nhìa Phìn	1969		Mông	2	Lao Chải
167	Thào Sính Giáo	1978		Mông	9	Lao Chải
168	Vàng Mí Dơ	1988		Mông	7	Lao Chải
169	Hầu Súa Thào	1981		Mông	5	Lao Chải
170	Vàng Mí Lệnh	1990		Mông	7	Lao Chải
171	Thào Mí Mua	1989		Mông	5	Lao Chải
172	Hầu Mí Sai	1991		Mông	9	Lao Chải
173	Lù Mí Cháng	1978		Mông	5	Lao Chải
174	Hầu Chúa Tẻh	1979		Mông	3	Lao Chải

175	Lù Thị Xúa		1937	Mông	2	Lao Chải
176	Vàng Phái Phìn	1966		Mông	7	Lao Chải
177	Hầu Mí Dành	1978		Mông	3	Lao Chải
178	Vàng Chà Páo	1974		Mông	7	Lao Chải
179	Vàng Mí Páo B	1990		Mông	7	Lao Chải
180	Lù Xía Đình	1977		Mông	5	Lao Chải
181	Thào Mí Chính	1996		Mông	5	Lao Chải
182	Vàng Sáu Sèo	1971		Mông	6	Lao Chải
183	Giàng Mí Sèo	1993		Mông	7	Lao Chải
184	Giàng Mí Cờ	1985		Mông	7	Lao Chải
185	Hầu Mí Sì	1991		Mông	8	Lao Chải
186	Lù Mí Chính	1997		Mông	3	Lao Chải
187	Thào Chừ Chính	1965		Mông	2	Lao Chải
188	Lù Mí Hòa	1999		Mông	5	Lao Chải
189	Hầu Thị Mua		1990	Mông	3	Lao Chải
190	Thào Mí Páo	2000		Mông	6	Lao Chải
191	Giàng Mí Tủa	1997		Mông	6	Lao Chải
192	Vàng Mí Đình	1991		Mông	5	Lao Chải
193	Thào Mí Giàng	1997		Mông	5	Lao Chải
194	Hầu Chúa Cờ	1958		Mông	6	Lao Chải
195	Vàng Mí Đình B	1994		Mông	6	Lao Chải
196	Vàng Mí Sài	1967		Mông	7	Lao Chải
197	Thào Mí Páo	1991		Mông	4	Lao Chải
198	Hầu Mí Páo	1985		Mông	1	Lao Chải
199	Lù Sè Lử	1970		Mông	7	Lao Chải
200	Hầu Sáu Thê	1974		Mông	4	Lao Chải
201	Vàng Sìa Sính	1971		Mông	8	Lao Chải
202	Vàng Mí Tủa	1993		Mông	5	Lao Chải
203	Vàng Mí Giáo	1998		Mông	5	Lao Chải
204	Vừ Thị Tùng		1977	Mông	3	Lao Chải
205	Vàng Nỏ Giáo	1981		Mông	7	Lao Chải
206	Hầu Mí Po	1986		Mông	4	Lao Chải
207	Giàng Mí Chía	1983		Mông	6	Lao Chải
208	Thào Mí Phừ	1994		Mông	5	Lao Chải
209	Ly Mí Hồ	1998		Mông	4	Lao Chải
210	Hầu Mí Dơ	1997		Mông	9	Lao Chải
211	Vàng Mí De	1988		Mông	5	Lao Chải
212	Vàng Mí Hầu	1990		Mông	6	Lao Chải
213	Vàng Nhia Hầu	1967		Mông	2	Lao Chải
214	Vàng Chúng Hòa	1973		Mông	7	Lao Chải
215	Thào Nỏ Lệnh	1962		Mông	8	Lao Chải
216	Lò Mí Páo	2003		Mông	4	Lao Chải
217	Giàng Mí Giáo	2001		Mông	5	Lao Chải
218	Hầu Mí Quả	1989		Mông	5	Lao Chải
219	Hầu Mí Lử	1998		Mông	5	Lao Chải

220	Giàng Mí Đình	1995		Mông	5	Lao Chải
221	Lò Mí Thè	1989		Mông	5	Na Cạn
222	Hầu Mí Chính (2)	1992		Mông	5	Na Cạn
223	Phàn Cù Dừng	1990		Dao	6	Na Cạn
224	Phàn Sài Páo	1988		Mông	4	Na Cạn
225	Lò Mí Hầu	1990		Mông	6	Na Cạn
226	Hầu Mí Páo	1984		Mông	2	Na Cạn
227	Cứ Mí Hầu	1998		Mông	5	Na Cạn
228	Cứ Mí Giáo	2002		Mông	5	Na Cạn
229	Thào Xuân Liên	1986		Mông	6	Na Cạn
230	Hầu Mí Lệnh	1994		Mông	4	Na Cạn
231	Phàn Phủ Khoan	2001		Dao	4	Na Cạn
232	Hầu Mí Hồ	1996		Mông	11	Na Cạn
233	Hầu Mí Phừ	1987		Mông	5	Na Cạn
234	Hầu Chờ Cáng	1973		Mông	6	Na Cạn
235	Thào Mí Sinh	1962		Mông	11	Na Cạn
236	Hầu Bia Tênh	1964		Mông	7	Na Cạn
237	Hầu Mí Tũa	1996		Mông	3	Na Cạn
238	Hầu Mí Sính	1986		Mông	9	Na Cạn
239	Lò Mí Giàng	1989		Mông	6	Na Cạn
240	Thào Mí Páo	1994		Mông	4	Na Cạn
241	Phàn Sần Sài	1991		Dao	5	Na Cạn
242	Lò Mí Lữ	1985		Mông	6	Na Cạn
243	Thào Thị Dế		1987	Dao	4	Na Cạn
244	Phàn Cù Sáng	1991		Mông	6	Na Cạn
245	Giàng Mí Phìn	1971		Mông	9	Na Cạn
246	Phàn Sài Lừ	1996		Mông	4	Na Cạn
247	Phàn Sần Lêng	1980		Dao	4	Na Cạn
248	Phàn Sài Sêng	1978		Dao	4	Na Cạn
249	Phàn Cù Hầu	1999		Dao	6	Na Cạn
250	Phàn Sần Lùng	1953		Dao	6	Na Cạn
251	Ly Cù Giàng	1989		Mông	3	Na Cạn
252	Phàn Sài Cò	1997		Dao	8	Na Cạn
253	Phàn Sài Phà	1984		Mông	8	Na Cạn
254	Lò Mí Sáng (2)	1988		Mông	5	Na Cạn
255	Lò Mí Giáo	1994		Mông	4	Na Cạn
256	Giàng Mí Thào	1995		Mông	3	Na Cạn
257	Giàng Mí Lệnh	1983		Mông	8	Na Cạn
258	Cứ Dứa Pao	1963		Mông	7	Na Cạn
259	Lò Mí Ly (2)	1992		Mông	7	Na Cạn
260	Cứ Mí De	1983		Mông	8	Na Cạn
261	Cứ Mí Giàng	2001		Mông	6	Na Cạn
262	Lò Mí Tinh	1999		Mông	5	Na Cạn
263	Lò Mí Say (2)	1990		Mông	6	Na Cạn
264	Giàng Mí De	1984		Mông	6	Na Cạn

265	Giàng Mí Sáng	1992		Mông	1	Na Cạn
266	Giàng Chờ Mua	1981		Mông	4	Na Cạn
267	Hầu Thị Ly		1962	Mông	7	Na Cạn
268	Lò Sè Mua	1962		Mông	4	Na Cạn
269	Giàng Mí Sáng (2)	1993		Mông	7	Na Cạn
270	Giàng Mí Thê	2003		Mông	3	Na Cạn
271	Hầu Dũng Páo	1962		Mông	9	Na Cạn
272	Vàng Thị Cháng		1989	Mông	5	Na Cạn
273	Cứ Mí Lênh	1997		Mông	4	Na Cạn
274	Giàng Mí Chu	1992		Mông	6	Na Cạn
275	Cứ Sè Phùa	1960		Mông	11	Na Cạn
276	Phản Sần Phà	1989		Dao	5	Na Cạn
277	Lò Mí Páo	1972		Mông	5	Na Cạn
278	Cứ Mí Lủ	2000		Mông	6	Na Cạn
279	Cháng Mí Đình	1981		Mông	5	Na Cạn
280	Cháng Mí Ly	1992		Mông	6	Na Cạn
281	Cháng Mí Tũa	1987		Mông	6	Na Cạn
282	Cháng Mí Pao	1985		Mông	6	Na Cạn
283	Phản Sần Siên	1986		Dao	6	Na Cạn
284	Tần Dâu Tờ	1970		Dao	2	Na Cạn
285	Tần Dâu Sủ	1972		Dao	7	Na Cạn
286	Giàng Nhè Vang	1959		Mông	7	Na Cạn
287	Ly Seo Hiền	1989		Dao	6	Na Quang
288	Tần Seo Bình	1992		Dao	7	Na Quang
289	Tần Seo Hạc	1980		Dao	8	Na Quang
290	Tần Seo Kín	1982		Dao	10	Na Quang
291	Tần Seo Đào A	1987		Dao	6	Na Quang
292	Tần Seo Sáng	1992		Dao	6	Na Quang
293	Tần Seo Khai	1977		Dao	9	Na Quang
294	Tần Seo Bản B	1988		Dao	6	Na Quang
295	Phản Seo Duân	1971		Dao	1	Na Quang
296	Tần Seo Lành	1985		Dao	4	Na Quang
297	Ly Seo Đoàn	1996		Dao	6	Na Quang
298	Tần Seo Cảnh	1977		Dao	6	Na Quang
299	Tần Seo Đàm	1986		Dao	5	Na Quang
300	Phản Seo Ngán	1962		Dao	3	Na Quang
301	Pán Thị Nhẫu		1967	Dao	5	Na Quang
302	Tần Seo Thành	1985		Dao	7	Na Quang
303	Tần Chín Vạn	1986		Dao	5	Na Quang
304	Tần Seo Cháng	1984		Dao	5	Na Quang
305	Tần Seo Cảnh B	1975		Dao	5	Na Quang
306	Ly Seo Sài	1980		Dao	4	Na Quang
307	Tần Seo Cảnh A	1959		Dao	6	Na Quang
308	Tần Seo Giáo B	1994		Dao	6	Na Quang
309	Phản Seo Bản	1973		Dao	5	Na Quang

310	Ly Seo Cúi	1982		Dao	3	Na Quang
311	Phản Seo Tấn	1975		Dao	10	Na Quang
312	Tần Seo Lềng	1966		Dao	7	Na Quang
313	Ly Seo Cháng	1977		Dao	6	Na Quang
314	Phản Thị Sáo		1964	Dao	6	Na Quang
315	Tần Seo Quý	1997		Dao	5	Na Quang
316	Phản Seo Sính	1965		Dao	6	Na Quang
317	Ly Seo Đậu	1972		Dao	4	Na Quang
318	Tần Thị Téo		1980	Dao	5	Na Quang
319	Tần Thanh Cương	1999		Dao	4	Na Quang
320	Ly Seo Sáng B	1998		Dao	4	Na Quang
321	Tần Seo Sính B	1989		Dao	4	Na Quang
322	Ly Seo Pao	1991		Dao	5	Na Quang
323	Giàng Mí Sáng	1994		Mông	4	Pải Chư Phìn
324	Hầu Mí Minh	2002		Mông	4	Pải Chư Phìn
325	Giàng Chúa Chừ	1977		Mông	6	Pải Chư Phìn
326	Vừ Mí Lệnh (2)	1992		Mông	7	Pải Chư Phìn
327	Vừ Sè Pao	1970		Mông	10	Pải Chư Phìn
328	Vừ Mí Đế (1)	1987		Mông	7	Pải Chư Phìn
329	Hầu Thị Mỹ		1973	Mông	7	Pải Chư Phìn
330	Hầu Dũng Lầu	1978		Mông	14	Pải Chư Phìn
331	Hầu Mí Lữ	1994		Mông	5	Pải Chư Phìn
332	Hầu Mí Tủa	1992		Mông	6	Pải Chư Phìn
333	Hầu Mí Vư	1989		Mông	8	Pải Chư Phìn
334	Hầu Mí Cửa	1998		Mông	4	Pải Chư Phìn
335	Hầu Mí Sỳ	1991		Mông	5	Pải Chư Phìn
336	Hầu Mí Đình(2)	1994		Mông	5	Pải Chư Phìn
337	Hầu Mí Vàng	1978		Mông	11	Pải Chư Phìn
338	Hầu Mí Đình (1)	1994		Mông	4	Pải Chư Phìn
339	Hầu Dũng Thề	1982		Mông	9	Pải Chư Phìn
340	Vừ Mí Sèo	1988		Mông	8	Pải Chư Phìn
341	Vừ Mí Tỏa	1987		Mông	7	Pải Chư Phìn
342	Giàng Mí Páo	1993		Mông	5	Pải Chư Phìn
343	Giàng Mí Chợ	1998		Mông	8	Pải Chư Phìn
344	Mua Mí Chúng	1967		Mông	4	Pải Chư Phìn
345	Vừ Mí Mua	1984		Mông	6	Pải Chư Phìn
346	Giàng Mí Dia	1983		Mông	6	Pải Chư Phìn
347	Vừ Mí Đình	1984		Mông	7	Pải Chư Phìn
348	Vừ Mí Páo	1988		Mông	6	Pải Chư Phìn
349	Vừ Chúa Sèo	1978		Mông	5	Pải Chư Phìn
350	Hầu Mí Páo (1)	1991		Mông	9	Pải Chư Phìn
351	Hầu Mí Sáng	1985		Mông	4	Pải Chư Phìn
352	Vừ Mí Say	2000		Mông	5	Pải Chư Phìn
353	Vừ Mí Lùng	1988		Mông	5	Pải Chư Phìn
354	Giàng Mí Sèo	1990		Mông	7	Pải Chư Phìn

355	Vàng Vạn Cửa	1962		Mông	4	Pải Chư Phìn
356	Hầu Chủ Páo	1973		Mông	4	Pải Chư Phìn
357	Vàng Mí Đình	1987		Mông	6	Pải Chư Phìn
358	Giàng Mí Thanh	1979		Mông	9	Pải Chư Phìn
359	Hầu Nhè Vư	1984		Mông	4	Pải Chư Phìn
360	Phàn Ly Pao	1996		Dao	6	Xà Phìn
361	Phàn Xuân Tiến	1970		Dao	8	Xà Phìn
362	Tần Chấn Thành	1964		Dao	8	Xà Phìn
363	Phàn Sài Lù	1975		Dao	12	Xà Phìn
364	Hầu Mí Hầu	1994		Mông	6	Xà Phìn
365	Vừ Mí Cửa	1993		Mông	7	Xà Phìn
366	Phàn Xuân Tỉnh	1997		Dao	5	Xà Phìn
367	Tần Dầu Pao	1986		Dao	4	Xà Phìn
368	Phàn Sân Khoán	1967		Dao	8	Xà Phìn
369	Phàn Sân Tờ	1975		Dao	14	Xà Phìn
370	Tần Phủ Sài	1993		Dao	6	Xà Phìn
371	Chấn Sán Vầy	1988		Dao	6	Thào Chư Phìn
372	Hầu Mí Tỏa	1991		Mông	7	Thào Chư Phìn
373	Vừ Thị Chúa		1940	Mông	6	Thào Chư Phìn
374	Hầu Nhè Páo	1970		Mông	7	Thào Chư Phìn
375	Hầu Mí Dia	1964		Mông	3	Thào Chư Phìn
376	Hầu Dũng Lữ	1963		Mông	4	Thào Chư Phìn
377	Hầu Mí Vư	1993		Mông	6	Thào Chư Phìn
378	Vừ Mí Tỏa	1985		Mông	7	Thào Chư Phìn
379	Hầu Mí Chá	1981		Mông	7	Thào Chư Phìn
380	Ly Mí Đình	1992		Mông	7	Thào Chư Phìn
381	Hầu Mí Đình	1990		Mông	8	Thào Chư Phìn
382	Ly Chứ Sừ	1975		Mông	9	Thào Chư Phìn
383	Hầu Cháng Páo	1961		Mông	6	Thào Chư Phìn
384	Hầu Mí Đình	1993		Mông	6	Thào Chư Phìn
385	Mua Thị Chúa		1951	Mông	6	Thào Chư Phìn
386	Hầu Mí Sênh	1997		Mông	5	Thào Chư Phìn
387	Hầu Mí Dính	1994		Mông	3	Thào Chư Phìn
388	Tần Cù Vàng	1995		Dao	8	Thào Chư Phìn
389	Tần Phủ Dín	1990		Dao	3	Thào Chư Phìn
390	Chấn Văn Tờ	1988		Dao	6	Thào Chư Phìn
391	Chấn Văn Sò	1979		Dao	9	Thào Chư Phìn
392	Chấn Văn Dìn	1979		Dao	8	Thào Chư Phìn
393	Chấn Văn Sáng	1988		Dao	5	Thào Chư Phìn
394	Chấn Cù Toang	1992		Dao	7	Thào Chư Phìn
395	Chấn Văn Lìn	1983		Dao	5	Thào Chư Phìn
396	Chấn Văn Pao	1984		Dao	7	Thào Chư Phìn
397	Cứ Mí Phua	1990		Mông	7	Thào Chư Phìn
398	Cứ Mí Lệnh	1995		Mông	6	Thào Chư Phìn
399	Hầu Mí Đình	1992		Mông	8	Thào Chư Phìn

400	Hầu Chúa Vàng	1973		Mông	9	Thào Chư Phìn
401	Hầu Mí Vừ	1990		Mông	4	Thào Chư Phìn
402	Hầu Mí Giáo	2003		Mông	10	Thào Chư Phìn
403	Cứ Mí Sáng	1999		Mông	5	Thào Chư Phìn
404	Hầu Mí Mua	1990		Mông	6	Thào Chư Phìn
405	Cứ Sè Quả	1965		Mông	7	Thào Chư Phìn
406	Tần Sĩ Páo	1992		Dao	4	Thào Chư Phìn
407	Chấn Cù Duẩn	1997		Mông	6	Thào Chư Phìn
408	Hầu Dũng Hồ	1976		Mông	9	Thào Chư Phìn
409	Cứ Thị Sâu		1971	Mông	4	Thào Chư Phìn
410	Chấn Văn Phủ	2022		Mông	6	Thào Chư Phìn
411	Hầu Mí Giàng	1990		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
412	Vừ Phái Lùng	1977		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
413	Vừ Sánh Páo	1969		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
414	Mua Chúng Vư	1969		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
415	Mua Mí Sùng A	1986		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
416	Mua Thị Mỹ		1981	Mông	3	Sảng Cán Tỷ
417	Vừ Mí De	1982		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
418	Vừ Mí Vàng	1992		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
419	Sùng Vạn Xi	1972		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
420	Ly Mí Giàng (B)	1992		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
421	Sùng Mí Sai	1992		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
422	Sùng Dũng Dia	1965		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
423	Thào Sái Lầu	1969		Mông	7	Sảng Cán Tỷ
424	Vàng Súa Dia	1962		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
425	Vàng Mí Say	1998		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
426	Thào Mí Chích	1995		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
427	Vừ Mí Thánh	1993		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
428	Vàng Văn Sây	1984		Mông	9	Sảng Cán Tỷ
429	Lù Thị Chúa		1959	Mông	1	Sảng Cán Tỷ
430	Sùng Nhè Sáng	1986		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
431	Mua Mí Sùng	1997		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
432	Vừ Mí Lệnh	1980		Mông	9	Sảng Cán Tỷ
433	Sùng Mí Páo	1999		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
434	Ly Nò Sáu	1956		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
435	Lù Thị Kía		1959	Mông	7	Sảng Cán Tỷ
436	Sùng Mí De	1984		Mông	7	Sảng Cán Tỷ
437	Vàng Mí Giàng	2000		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
438	Sùng Mí Lừ	1993		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
439	Lù Thị Lê		1945	Mông	2	Sảng Cán Tỷ
440	Mua Mí Páo	1993		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
441	Mua Mí Thề	1984		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
442	Sùng Mí Lừ (A)	1987		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
443	Vừ Sinh Giàng	1973		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
444	Mua Mí Lừ	1985		Mông	5	Sảng Cán Tỷ

445	Mua Sính Cháng	1963		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
446	Ly Chờ Lành	1956		Mông	2	Sảng Cán Tỷ
447	Sùng Mí Xá B	1999		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
448	Vàng Mí Thánh	1996		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
449	Vừ Thị Mỹ (B)		1964	Mông	6	Sảng Cán Tỷ
450	Vàng Cháng Lữ	1978		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
451	Vừ Mí Giàng	1995		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
452	Thào Mí Vư	1998		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
453	Sùng Mí Xá A	1998		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
454	Vừ Mí Kì	1997		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
455	Ly Mí Hà	2001		Mông	1	Sảng Cán Tỷ
456	Hầu Súa Vừ	1975		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
457	Ly Pà Sùng	1969		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
458	Sùng Mí Thính	2000		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
459	Vừ Mí Páo	1994		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
460	Sùng Mí Chợ	2003		Mông	3	Sảng Cán Tỷ
461	Ly Đức Anh	1997		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
462	Vừ Mí Chừ	1990		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
463	Sùng Mí Lữ	1994		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
464	Ly Thị Mao	1964		Mông	3	Sửa Cán Tỷ
465	Lù Xúa Chợ	1976		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
466	Lù Mí Tủa	1994		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
467	Lù Mí Thính	1993		Mông	8	Sửa Cán Tỷ
468	Lù Mí Lùng	1989		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
469	Mua Chúa Giàng	1976		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
470	Lù Mí Đình	1985		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
471	Lù Mí Pó	1994		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
472	Lù Mí Giàng	1997		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
473	Vàng Mí Thính	1953		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
474	Lù Thị Máy	1976		Mông	2	Sửa Cán Tỷ
475	Vàng Chừ Xá	1977		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
476	Vàng Mí Say	1993		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
477	Lù Mí Sỳ	1995		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
478	Mua Thị Vàng		1964	Mông	4	Sửa Cán Tỷ
479	Lù Mí Thanh	1972		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
480	Lù Thị Chợ		2004	Mông	1	Sửa Cán Tỷ
481	Lù Chừ Đình	1968		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
482	Lù Dững Lừ	1970		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
483	Sinh Chừ Páo	1972		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
484	Ly Thị Chợ		1978	Mông	2	Sửa Cán Tỷ
485	Mua Mí Lùng	1970		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
486	Lù Chờ Dê	1993		Mông	3	Sửa Cán Tỷ
487	Lù Sáu Sinh	1968		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
488	Lù Mí Bình	1973		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
489	Vàng Sính Hầu	1999		Mông	2	Sửa Cán Tỷ

490	Vàng Mí Tỏa	1968		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
491	Vàng Mí Mua	1990		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
492	Vàng Chúa Páo	1986		Mông	9	Sửa Cán Tỷ
493	Vàng Sái Vàng	1967		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
494	Vàng Mí Sùng	1972		Mông	2	Sửa Cán Tỷ
495	Vàng Cháng Phừ	1983		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
496	Vàng Nhè Chơ	1978		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
497	Sinh Nhè Xá	1980		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
498	Sinh Nỏ Cháng	1983		Mông	2	Sửa Cán Tỷ
499	Sinh Chúa Páo	1978		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
500	Sinh Sính Phừ	1959		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
501	Sinh Mí Tủa	1958		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
502	Lù Sê Phứ	1994		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
503	Lù Mí Giáo	1986		Mông	8	Sửa Cán Tỷ
504	Lù Dũng Pao	1990		Mông	8	Sửa Cán Tỷ
505	Sinh Chứ Xá	1973		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
506	Lù Dũng Sự	1982		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
507	Sinh Sính Páo	1973		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
508	Lù Mí Thỉnh	1972		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
509	Lù Vả Sáng	1989		Mông	3	Sửa Cán Tỷ
510	Lù Chừ Páo	1978		Mông	10	Sửa Cán Tỷ
511	Mua Mí Đình	1978		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
512	Mua Nhè Chính	1988		Mông	8	Sửa Cán Tỷ
513	Sinh Mí Chức	1977		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
514	Hạng Thị Mỹ		1985	Mông	5	Sửa Cán Tỷ
515	Vàng Chừ Chứ	1984		Mông	8	Sửa Cán Tỷ
516	Mua Mí Vư	1983		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
517	Lù Chúa Cháng	1984		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
518	Lù Chúa Thào	1981		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
519	Lù Mí Đình	1978		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
520	Mua Sáu Pó	1990		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
521	Sinh Mí Chơ	1994		Mông	8	Sửa Cán Tỷ
522	Lù Mí Tỏa	1990		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
523	Lù Mí Sáng	1988		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
524	Lù Mí Sùng B	1994		Mông	7	Sửa Cán Tỷ
525	Sùng Thị Mỹ		1991	Mông	3	Sửa Cán Tỷ
526	Vàng Thị Dính		1985	Mông	3	Sửa Cán Tỷ
527	Vàng Mí Cở	1948		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
528	Lù Mí Tủa	1992		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
529	Sinh Mí Páo	1994		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
530	Lù Mí Lùng	1996		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
531	Sinh Mí Hải	1995		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
532	Lù Mí Lệnh	2002		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
533	Lù Mí Say	2002		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
534	Vàng Mí Chức	1997		Mông	4	Sửa Cán Tỷ

535	Sinh Mí Phứ	1994		Mông	3	Sửa Cán Tỷ
536	Lù Cháng Páo	1997		Mông	2	Sửa Cán Tỷ
537	Sinh Mí Lùng	1960		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
538	Cháng Xúa Chứ	1977		Mông	8	Lùng Vái
539	Cháng Mí Vư	1986		Mông	10	Lùng Vái
540	Giàng Mí Lùng	1985		Mông	3	Lùng Vái
541	Cháng Và Lòng	1960		Mông	5	Lùng Vái
542	Mua Thị Mỹ		1954	Mông	9	Lùng Vái
543	Cháng Chúng Đình	1978		Mông	6	Lùng Vái
544	Cháng Mí Lử	1993		Mông	8	Lùng Vái
545	Lù Chứ Pó	1977		Mông	7	Lùng Vái
546	Cháng Mí Mua	1990		Mông	7	Lùng Vái
547	Lù Mí Lử	1995		Mông	7	Lùng Vái
548	Cháng Mí Lào	1987		Mông	6	Lùng Vái
549	Mua Mí Đình	1982		Mông	3	Lùng Vái
550	Mua Mí Chía	1980		Mông	5	Lùng Vái
551	Mua Sính Cháng	1971		Mông	3	Lùng Vái
552	Sùng Mí Sáng	1993		Mông	6	Lùng Vái
553	Cháng Mí Thào	1994		Mông	6	Lùng Vái
554	Cháng Mí Tũa	1992		Mông	7	Lùng Vái
555	Cháng Mí Pó	1993		Mông	5	Lùng Vái
556	Cháng Sính Lự	1976		Mông	10	Lùng Vái
557	Mua Chủ Páo	1950		Mông	6	Lùng Vái
558	Cháng Mí Mua B	1994		Mông	5	Lùng Vái
559	Cháng Xê Lệnh	1958		Mông	10	Lùng Vái
560	Cháng Mí Xay	1996		Mông	7	Lùng Vái
561	Dương Thị Hoa		1996	Mông	3	Lùng Vái
562	Sùng Thị Mỹ		1962	Mông	4	Lùng Vái
563	Cháng Và Kỳ	1967		Mông	9	Lùng Vái
564	Cháng Dững Sừ	1974		Mông	4	Lùng Vái
565	Giàng Xé Chứ	1980		Mông	4	Lùng Vái
566	Cháng Pà Phử	1969		Mông	8	Lùng Vái
567	Cháng Mí Súng	1989		Mông	7	Lùng Vái
568	Cháng Chờ Cô	1974		Mông	11	Lùng Vái
569	Cháng Xé Pó	1977		Mông	8	Lùng Vái
570	Lù Mí Tũa	1997		Mông	7	Lùng Vái
571	Mua Mí Xã	1993		Mông	6	Lùng Vái
572	Cháng Mí Say	1994		Mông	8	Lùng Vái
573	Cháng Mí Thénh	2000		Mông	4	Lùng Vái
574	Sùng Mí Sinh	1997		Mông	4	Lùng Vái
575	Lù Mí Tũa	1992		Mông	6	Lùng Vái
576	Giàng Mí Tũa	1998		Mông	4	Lùng Vái
577	Cháng Mí Đình B	1991		Mông	5	Lùng Vái
578	Cháng Pà Tũa	1983		Mông	8	Lùng Vái
579	Mua Mí Chính	1984		Mông	8	Lùng Vái

580	Cháng Mí Xá	1993		Mông	5	Lùng Vái
581	Cháng Mí Xúa	1985		Mông	6	Lùng Vái
582	Cháng Ván Xúa	1979		Mông	6	Lùng Vái
583	Cháng Chứ Xá	1970		Mông	8	Lùng Vái
584	Mua Chờ Chá	1982		Mông	5	Lùng Vái
585	Cháng Sái Vàng	1968		Mông	7	Lùng Vái
586	Mua Mí Cùa	1975		Mông	4	Lùng Vái
587	Mua Mí Thề	1985		Mông	4	Lùng Vái
588	Cháng Mí Dình A	1981		Mông	5	Lùng Vái
589	Cháng Mí Páo	1988		Mông	5	Lùng Vái
590	Mua Mí Giáo	1994		Mông	8	Lùng Vái
591	Cháng Chứ Vàng	1957		Mông	7	Lùng Vái
592	Cháng Chúng Tủa	1959		Mông	7	Lùng Vái
593	Mua Mí Ly	1990		Mông	6	Lùng Vái
594	Giàng Mí Dơ	1994		Mông	5	Lùng Vái
595	Cháng Vả Lử	1973		Mông	7	Lùng Vái
596	Cháng Vả Phử	1970		Mông	5	Lùng Vái
597	Sùng Vả Cho	1960		Mông	8	Lùng Vái
598	Mua Vả Thảo	1957		Mông	3	Lùng Vái
599	Cháng Chứ Dia	1973		Mông	3	Lùng Vái
600	Cháng Mí Vá	1980		Mông	6	Lùng Vái
601	Cháng Vả Giáo	1960		Mông	6	Lùng Vái
602	Cháng Mí Lệnh	1994		Mông	8	Lùng Vái
603	Cháng Chúa Páo	1980		Mông	5	Lùng Vái
604	Cháng Vả Páo	1954		Mông	3	Lùng Vái
605	Mua Chử Chia	1977		Mông	5	Lùng Vái
606	Mua Mí Chúng	1993		Mông	4	Lùng Vái
607	Giàng Mí Páo	2003		Mông	6	Lùng Vái
608	Cháng Chá Páo	1962		Mông	3	Lùng Vái
609	Cháng Sè Tủa	1973		Mông	6	Lùng Vái
610	Lù Mí Chính	1999		Mông	4	Lùng Vái
611	Cháng Mí Tủa	1995		Mông	7	Lùng Vái
612	Giàng Thị Thảo		1954	Mông	7	Lùng Vái
613	Cháng Mí Tro	1996		Mông	5	Lùng Vái
614	Cháng Mí Sài	1999		Mông	5	Lùng Vái
615	Cháng Mí Páo	2001		Mông	5	Lùng Vái
616	Cháng Mí Minh	1994		Mông	3	Lùng Vái
617	Giàng Mí Dình	1999		Mông	4	Lùng Vái
618	Mua Mí Pó	1995		Mông	5	Lùng Vái
619	Cháng Mí Say	1999		Mông	3	Lùng Vái
620	Giàng Mí Phử	1988		Mông	5	Lùng Vái
621	Cháng Thị Pó		1974	Mông	4	Lùng Vái
622	Thào Thị Mỹ		1982	Mông	7	Pờ Chúa Lùng
623	Thào Sê Vừ	1956		Mông	2	Pờ Chúa Lùng
624	Thào Dững Phứ	1974		Mông	4	Pờ Chúa Lùng

625	Lù Dũng Vàng	1961		Mông	9	Pờ Chúa Lũng
626	Thào Và Tỏa	1978		Mông	10	Pờ Chúa Lũng
627	Ly Nỏ Đà	1975		Mông	8	Pờ Chúa Lũng
628	Lù Thị Kía		1969	Mông	6	Pờ Chúa Lũng
629	Thào Sái Vàng	1970		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
630	Thào Vạn Dia	1987		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
631	Vàng Thị Mua		1974	Mông	3	Pờ Chúa Lũng
632	Ly Chá Đình	1981		Mông	9	Pờ Chúa Lũng
633	Thào Chúa Chức	1970		Mông	7	Pờ Chúa Lũng
634	Thào Chá Hầ	1981		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
635	Thào Mí Vàng	1987		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
636	Thào Sính Hầ	1974		Mông	11	Pờ Chúa Lũng
637	Ly Mí Phừ	1986		Mông	2	Pờ Chúa Lũng
638	Ly Sề Sính	1974		Mông	3	Pờ Chúa Lũng
639	Thào Chừ Chứ	1983		Mông	8	Pờ Chúa Lũng
640	Thào Sính Phừ	1950		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
641	Thào Mí Chía	1988		Mông	3	Pờ Chúa Lũng
642	Ly Mí Hầ	1992		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
643	Sùng Mí Lũng	1990		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
644	Thào Vạn Ly	1987		Mông	7	Pờ Chúa Lũng
645	Thào Nhè Sáng	1962		Mông	10	Pờ Chúa Lũng
646	Sính Sái Giàng	1988		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
647	Lù Phái Chơ	1964		Mông	2	Pờ Chúa Lũng
648	Lù Pà Lử	1983		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
649	Lù Chứ Vàng	1980		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
650	Lù Chá Sùng	1980		Mông	1	Pờ Chúa Lũng
651	Thào Mí Mua (B)	1987		Mông	7	Pờ Chúa Lũng
652	Thào Mí Cho	1994		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
653	Thào Mí Sá	1985		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
654	Thào Mí Say	1994		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
655	Mua Mí Giáo	1993		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
656	Thào Mí Sính	1989		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
657	Thào Mí Vư	1995		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
658	Thào Mí Chứ	1995		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
659	Thào Mí Páo	1994		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
660	Sùng Mí Sâu	1999		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
661	Hồ Thị Mỹ		1931	Mông	1	Pờ Chúa Lũng
662	Thào Thị Dính		1973	Mông	9	Pờ Chúa Lũng
663	Thào Mí Giáo	1986		Mông	1	Pờ Chúa Lũng
664	Vàng Mí De	1989		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
665	Ly Mí Sáng	1994		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
666	Thào Mí Páo	1995		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
667	Lù Mí Thò	1997		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
668	Sùng Mí Vàng	1991		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
669	Vừ Mí Vàng	1983		Mông	6	Pờ Chúa Lũng

670	Thào Mí Đà	1988		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
671	Thào Nhè Giàng	1979		Mông	8	Pờ Chúa Lũng
672	Thào Chúa Giàng	1983		Mông	7	Pờ Chúa Lũng
673	Thào Mí Vư	1994		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
674	Vàng Chứ Mua	1979		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
675	Ly Thị Mỹ		1958	Mông	3	Pờ Chúa Lũng
676	Ly Nhè Vư	1979		Mông	3	Pờ Chúa Lũng
677	Thào Mí Chúng	1993		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
678	Vàng Thị Chúa		1962	Mông	1	Pờ Chúa Lũng
679	Thào Mí Cho	1997		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
680	Thào Pà Páo	1954		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
681	Thào Dũng Hầ	1980		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
682	Thào Sía Chức	1958		Mông	9	Pờ Chúa Lũng
683	Mua Mí Hầ	1992		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
684	Mua Vả Say	1972		Mông	8	Pờ Chúa Lũng
685	Thào Sáu Phủng	1969		Mông	9	Pờ Chúa Lũng
686	Thào Mí Say	1988		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
687	Ly Mí Sinh	1999		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
688	Thào Mí Giáo	1995		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
689	Thào Mí Thánh	1987		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
690	Thào Mí Giàng	2003		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
691	Ly Mí Thò	2000		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
692	Vàng Mí Pao	1992		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
693	Vàng Chúa Páo	1964		Mông	8	Pờ Chúa Lũng
694	Vàng Sẻ Giàng	1959		Mông	7	Pờ Chúa Lũng
695	Ly Mí Bình	2000		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
696	Vàng Mí Sáng	1984		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
697	Ly Mí Cát	1994		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
698	Sùng Sái Vàng	1978		Mông	8	Pờ Chúa Lũng
699	Thào Mí Cháng	1996		Mông	5	Pờ Chúa Lũng
700	Thào Mí Giàng	1999		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
701	Thào Mí Chơ	1994		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
702	Vàng Nỏ Giáo	1962		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
703	Vàng Phái Chơ	1971		Mông	6	Pờ Chúa Lũng
704	Vàng Mí Lúa	1994		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
705	Sùng Mí Thào	2000		Mông	4	Pờ Chúa Lũng
706	Ly Mí Say	2002		Mông	3	Pờ Chúa Lũng
707	Ly Thị Mỹ		1967	Mông	5	Pờ Chúa Lũng
708	Mua Mí Vá	1988		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
709	Vàng Mí Sáng B	1992		Mông	7	Giàng Chủ Phìn
710	Ly Mí Say	1997		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
711	Ly Mí Vàng	2005		Mông	1	Giàng Chủ Phìn
712	Vàng Mí Thào	1993		Mông	7	Giàng Chủ Phìn
713	Ly Mí Say A	1987		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
714	Mua Mí Say	2002		Mông	6	Giàng Chủ Phìn

715	Vàng Mí Tủa	1993		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
716	Vàng Mí Lùng	<b>1988</b>		Mông	<b>4</b>	Giàng Chủ Phìn
717	Ly Mí Thào	1985		Mông	3	Giàng Chủ Phìn
718	Mua Chờ Páo	1958		Mông	8	Giàng Chủ Phìn
719	Mua Mí Giáo	1993		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
720	Vàng Sĩa Chừ	1990		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
721	Vàng Mí Sá	1993		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
722	Vừ Thị Dính		1964	Mông	2	Giàng Chủ Phìn
723	Vàng Mí Lử	1995		Mông	7	Giàng Chủ Phìn
724	Vàng Dững Thào	1967		Mông	8	Giàng Chủ Phìn
725	Vàng Mí Sáng A	1984		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
726	Ly Mí Sáng	1992		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
727	Mua Sáu Sinh	1957		Mông	9	Giàng Chủ Phìn
728	Ly Mí Sử	1995		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
729	Vàng Mí Giáo	1994		Mông	3	Giàng Chủ Phìn
730	Mua Mí Lềnh	1992		Mông	3	Giàng Chủ Phìn
731	Vàng Mí Say	1998		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
732	Vàng Mí lử	2001		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
733	ly Mí Chúng	1998		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
734	Mua Mí Páo	1984		Mông	6	Xín Suối Hồ
735	Mua Mí Chính	1997		Mông	2	Xín Suối Hồ
736	Hạng Mí Hồ	1984		Mông	8	Xín Suối Hồ
737	Giàng Pà Sùng	1967		Mông	3	Xín Suối Hồ
738	Vàng Thị Mỹ		1982	Mông	2	Xín Suối Hồ
739	Thào Mí Mua	1986		Mông	5	Xín Suối Hồ
740	Giàng Mí Quả B	1994		Mông	3	Xín Suối Hồ
741	Giàng Mí Sử	1987		Mông	2	Xín Suối Hồ
742	Vừ Sé Sáng	1985		Mông	5	Xín Suối Hồ
743	Vừ Mí Ly	1990		Mông	5	Xín Suối Hồ
744	Thào Mí Xề	1989		Mông	4	Xín Suối Hồ
745	Vừ Mí Chia	1975		Mông	1	Xín Suối Hồ
746	Vừ Mí Vừ	1997		Mông	8	Xín Suối Hồ
747	Vàng Chúng Páo	1982		Mông	6	Xín Suối Hồ
748	Lù Thị Dính		1980	Mông	5	Xín Suối Hồ
749	Giàng Xề Say	1974		Mông	4	Xín Suối Hồ
750	Thào Mí Chia A	1990		Mông	6	Xín Suối Hồ
751	Thào Chúa Chí	1968		Mông	2	Xín Suối Hồ
752	Sùng Mí Chợ	1979		Mông	4	Xín Suối Hồ
753	Thào Thị Mỹ		1979	Mông	5	Xín Suối Hồ
754	Thào Mí Đình	1984		Mông	5	Xín Suối Hồ
755	Giàng Dững Lào	1978		Mông	8	Xín Suối Hồ
756	Thào Bia Tùng	1989		Mông	5	Xín Suối Hồ
757	Giàng Mí Chính B	1989		Mông	6	Xín Suối Hồ
758	Giàng Mí Trúng	1994		Mông	4	Xín Suối Hồ
759	Vàng Thị Chợ		1962	Mông	6	Xín Suối Hồ

760	Thào Mí Chính	1992		Mông	5	Xín Suối Hồ
761	Thào Mí Chia B	1993		Mông	6	Xín Suối Hồ
762	Hạng Mí Xá	2000		Mông	4	Xín Suối Hồ
763	Giàng Mí Thè A	1989		Mông	2	Xín Suối Hồ
764	Thào Mí Vác	1987		Mông	2	Xín Suối Hồ
765	Hạng Mí Giàng	1987		Mông	9	Xín Suối Hồ
766	Giàng Huy Hoàn	27/06/2004		Mông	4	Xín Suối Hồ
767	Thào Mí Páo	1995		Mông	5	Xín Suối Hồ
768	Vàng Dũng Sử	1972		Mông	4	Xín Suối Hồ
769	Hầu Thị Mây		1969	Mông	5	Xín Suối Hồ
770	Ly Mí Vàng	1987		Mông	6	Xín Suối Hồ
771	Thào Mí Phừ	1976		Mông	5	Xín Suối Hồ
772	Giàng Mí Vàng B	1987		Mông	6	Xín Suối Hồ
773	Vàng Mí Mỹ	1995		Mông	2	Xín Suối Hồ
774	Giàng Mí Hạng A	1992		Mông	2	Xín Suối Hồ
775	Vừ Dũng Vừ	1978		Mông	3	Xín Suối Hồ
776	Sùng Mí Tủa	1999		Mông	4	Xín Suối Hồ
777	Hạng Mí Páo	1984		Mông	6	Xín Suối Hồ
778	Thào Thị Pà		1976	Mông	2	Xín Suối Hồ
779	Vàng Mí Giáo	1995		Mông	6	Xín Suối Hồ
780	Sùng Mí Thào	1999		Mông	5	Xín Suối Hồ
781	Giàng Mí Vàng D	1997		Mông	5	Xín Suối Hồ
782	Giàng Mí Tủa	1997		Mông	4	Xín Suối Hồ
783	Giàng Mí Vư	1995		Mông	4	Xín Suối Hồ
784	Giàng Mí Hạng B	1993		Mông	4	Xín Suối Hồ
785	Hạng Thị Ly		1969	Mông	5	Xín Suối Hồ
786	Cháng Thị Mỹ		1963	Mông	1	Xín Suối Hồ
787	Giàng Mí Lệnh B	1989		Mông	5	Xín Suối Hồ
788	Giàng Mí Thè B	1990		Mông	5	Xín Suối Hồ
789	Vàng Pà Sùng	1966		Mông	6	Xín Suối Hồ
790	Giàng Văn Pao	1958		Mông	7	Xín Suối Hồ
791	Giàng Chừ Vàng	1965		Mông	10	Xín Suối Hồ
792	Giàng Mí Sá	1993		Mông	4	Xín Suối Hồ
793	Giàng Mí Quả A	1985		Mông	6	Xín Suối Hồ
794	Sùng Thị Vàng		1994	Mông	3	Xín Suối Hồ
795	Vừ Mí Páo	2002		Mông	5	Xín Suối Hồ
796	Giàng Cháng Páo	1964		Mông	3	Xín Suối Hồ
797	Giàng Mí Dia	1982		Mông	5	Xín Suối Hồ
798	Giàng Dũng De	1977		Mông	3	Xín Suối Hồ
799	Giàng Chúng Páo	1975		Mông	10	Xín Suối Hồ
800	Giàng Sính Mua	1970		Mông	9	Xín Suối Hồ
801	Vừ Mí Chơ	1992		Mông	5	Xín Suối Hồ
802	Vàng Mí Lử	1995		Mông	7	Xín Suối Hồ
803	Giàng Mí Dũng	2006		Mông	1	Xín Suối Hồ
804	Giàng Mí Giáo	1995		Mông	8	Xín Suối Hồ

805	Vàng Mí Vư	1992		Mông	5	Xín Suối Hồ
806	Sùng Mí Chính	1990		Mông	8	Xín Suối Hồ
807	Thào Chúa Pao	1969		Mông	7	Xín Suối Hồ
808	Giàng Mí Chúng	1985		Mông	8	Xín Suối Hồ
809	Thào Mí Say B	2001		Mông	5	Xín Suối Hồ
810	Thào Chừ Xáng	1976		Mông	11	Xín Suối Hồ
811	Sùng Cháng Lử	1963		Mông	3	Xín Suối Hồ
812	Thào Mí Thè	2001		Mông	7	Xín Suối Hồ
813	Vừ Thị Mỹ		1971	Mông	6	Xín Suối Hồ
814	Vàng Mí Sùng	1997		Mông	4	Xín Suối Hồ
815	Vàng Mí Say A	1993		Mông	4	Xín Suối Hồ
816	Thào Mí Thắng	1999		Mông	4	Xín Suối Hồ
817	Vàng Mí Say B	1994		Mông	4	Xín Suối Hồ
818	Giàng Mí Páo C	1991		Mông	5	Xín Suối Hồ
819	Giàng Mí Váng	1967		Mông	4	Xín Suối Hồ
820	Vàng Mí Pao	1987		Mông	4	Xín Suối Hồ
821	Giàng Mí Lệnh A	1988		Mông	5	Xín Suối Hồ
822	Vàng Mí Páo	1986		Mông	6	Xín Suối Hồ
823	Thào Mí Tủa	1994		Mông	4	Xín Suối Hồ
824	Thào Văn Sỳ	1960		Mông	7	Xín Suối Hồ
825	Vàng Chừ Tủa	1960		Mông	7	Xín Suối Hồ
826	Vàng Xè Xay	1976		Mông	7	Xín Suối Hồ
827	Giàng Mí Chính C	1992		Mông	5	Xín Suối Hồ
828	Hạng Chờ Páo	1972		Mông	7	Xín Suối Hồ
829	Thào Mí Mỏ	1985		Mông	3	Xín Suối Hồ
830	Giàng Mí Chơ	1993		Mông	4	Xín Suối Hồ
831	Thào Thị Mua		1968	Mông	8	Xín Suối Hồ
832	Giàng Nhè Chu	1969		Mông	6	Xín Suối Hồ
833	Giàng Pà Tủa	1980		Mông	7	Xín Suối Hồ
834	Giàng Chừ Páo	1976		Mông	7	Xín Suối Hồ
835	Vàng Mí Đình	2003		Mông	2	Xín Suối Hồ
836	Vừ Mí Vàng B	2002		Mông	4	Xín Suối Hồ
837	Vàng Mí Thanh	2003		Mông	4	Xín Suối Hồ
838	Vàng Mí Phử	1992		Mông	4	Xín Suối Hồ
839	Thào Mí Lử	1996		Mông	4	Xín Suối Hồ
840	Thào Mí Páo	1995		Mông	5	Xín Suối Hồ
841	Giàng Chúa Hạng	1962		Mông	2	Xín Suối Hồ
842	Vừ Mí Mỹ	1996		Mông	4	Xín Suối Hồ
843	Thào Nỏ Giáo	1960		Mông	4	Xín Suối Hồ
844	Giàng Mí Páo	2002		Mông	4	Xín Suối Hồ
845	Hạng Mí Dia	2000		Mông	4	Xín Suối Hồ
846	Vàng Mí Mù	1983		Mông	4	Đầu Cầu 1
847	Giàng Mí Vàng	1995		Mông	4	Đầu Cầu 1
848	Giàng Mí Vàng	1982		Mông	6	Đầu Cầu 1
849	Cháng Thị Đinh		1977	Mông	4	Đầu Cầu 1

850	Vàng Chúa Sùng	1976		Mông	4	Đầu Cầu 1
851	Vàng Mí Giáo	1995		Mông	6	Đầu Cầu 1
852	Vàng Mí Pá	1990		Mông	5	Đầu Cầu 1
853	Vàng Mí Thào	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
854	Mua Mí Páo	1989		Mông	5	Đầu Cầu 1
855	Thào Chúa Páo	1978		Mông	5	Đầu Cầu 1
856	Ly Mí De	1986		Mông	6	Đầu Cầu 1
857	Mua Mí Páo C	1989		Mông	4	Đầu Cầu 1
858	Vàng Mí Vá	1995		Mông	5	Đầu Cầu 1
859	Vàng Nhè Cháng	1980		Mông	6	Đầu Cầu 1
860	Thào Chủ Páo	1976		Mông	3	Đầu Cầu 1
861	Vàng Thị Pó		1953	Mông	1	Đầu Cầu 1
862	Vàng Sè Say	1981		Mông	7	Đầu Cầu 1
863	Hạng Mí Sừ	1991		Mông	4	Đầu Cầu 1
864	Thào Mí Páo	2001		Mông	4	Đầu Cầu 1
865	Giàng Chìa Páo	1957		Mông	5	Đầu Cầu 1
866	Vàng Sính Đình	1987		Mông	5	Đầu Cầu 1
867	Thào Dững Sinh	1979		Mông	8	Đầu Cầu 1
868	Mua Chờ Mua	1960		Mông	7	Đầu Cầu 1
869	Thào Mí Quả	1992		Mông	5	Đầu Cầu 1
870	Thào Mí Lệnh	1983		Mông	4	Đầu Cầu 1
871	Thào Chủ Chứ	1973		Mông	3	Đầu Cầu 1
872	Thào Mí Chúng	1997		Mông	5	Đầu Cầu 1
873	Vàng Thị Mỹ		1974	Mông	2	Đầu Cầu 1
874	Vàng Minh Trung	1989		Mông	3	Đầu Cầu 1
875	Ly Mí Chúng	1988		Mông	4	Đầu Cầu 1
876	Mua Mí Thắng	1999		Mông	4	Đầu Cầu 1
877	Ly Mí Dế	1989		Mông	6	Đầu Cầu 1
878	Sùng Dững Páo	1967		Mông	9	Đầu Cầu 1
879	Giàng Ván Phổng	1959		Mông	5	Đầu Cầu 1
880	Thào Thị Pó		1984	Mông	3	Đầu Cầu 1
881	Giàng Thị Dí		1992	Mông	3	Đầu Cầu 1
882	Vàng Mí Say	1993		Mông	4	Đầu Cầu 1
883	Vừ Vạn Say	1985		Mông	5	Đầu Cầu 1
884	Vừ Mí Vàng	1992		Mông	4	Đầu Cầu 1
885	Giàng Mí Say	1985		Mông	5	Đầu Cầu 1
886	Vừ Mí Mù	1991		Mông	5	Đầu Cầu 1
887	Ly Mí Páo	1984		Mông	8	Đầu Cầu 1
888	Mua Vạn Páo	1962		Mông	5	Đầu Cầu 1
889	Vừ Mí Mỹ	1998		Mông	4	Đầu Cầu 1
890	Thào Mí Mua	2002		Mông	3	Đầu Cầu 1
891	Hạng Mí Vàng	1993		Mông	6	Đầu Cầu 1
892	Vừ Sáu Dế	1952		Mông	6	Đầu Cầu 1
893	Vừ Mí Lử	1999		Mông	9	Đầu Cầu 1
894	Mua Sông Dính	1974		Mông	6	Đầu Cầu 1

895	Mua Mí Chúng	1977		Mông	1	Đầu Cầu 1
896	Ly Nhè Đình	1972		Mông	15	Đầu Cầu 1
897	Giàng Mí Giáo	1994		Mông	5	Đầu Cầu 1
898	Vừ Mí Páo	1968		Mông	5	Đầu Cầu 1
899	Cháng Thị Mua	1989		Mông	6	Đầu Cầu 1
900	Giàng Mí Sự	1988		Mông	5	Đầu Cầu 1
901	Giàng Mí Lừ	1996		Mông	6	Đầu Cầu 1
902	Giàng Mí Sáng	1988		Mông	4	Đầu Cầu 1
903	Vừ Vạn Sinh	1963		Mông	5	Đầu Cầu 1
904	Vàng Thị Châu		1973	Mông	7	Đầu Cầu 1
905	Thào Chờ Say	1983		Mông	4	Đầu Cầu 1
906	Vàng Vả Sùng	1971		Mông	7	Đầu Cầu 1
907	Mua Sáu Hồ	1955		Mông	4	Đầu Cầu 1
908	Hầu Sè Chơ	1957		Mông	7	Đầu Cầu 1
909	Vừ Nhè Giàng A	1980		Mông	6	Đầu Cầu 1
910	Vừ Nhè Giàng B	1987		Mông	5	Đầu Cầu 1
911	Mua Mí Giáo	2000		Mông	9	Đầu Cầu 1
912	Mua Sính Cháng	1981		Mông	5	Đầu Cầu 1
913	Sùng Mí Vá	1992		Mông	6	Đầu Cầu 1
914	Thào Vạn Páo	1959		Mông	7	Đầu Cầu 1
915	Vừ Mí Phòng	1998		Mông	5	Đầu Cầu 1
916	Thào Chúa Hạng	1977		Mông	6	Đầu Cầu 1
917	Vừ Chờ Mua	1977		Mông	7	Đầu Cầu 1
918	Vừ Mí Cháng	1985		Mông	6	Đầu Cầu 1
919	Vừ Dững Thảo	1981		Mông	7	Đầu Cầu 1
920	Sùng Sáu Pó	1966		Mông	2	Đầu Cầu 1
921	Sùng Mí Say A	1987		Mông	6	Đầu Cầu 1
922	Sùng Mí Tủa	1992		Mông	5	Đầu Cầu 1
923	Sùng Vạn Chính	1975		Mông	3	Đầu Cầu 1
924	Hạng Mí Páo C	1987		Mông	6	Đầu Cầu 1
925	Vàng Mí Đình	1989		Mông	5	Đầu Cầu 1
926	Mua Mí Sá	200		Mông	3	Đầu Cầu 1
927	Hạng Mí Cháng	1996		Mông	5	Đầu Cầu 1
928	Hạng Mí Tuấn	2006		Mông	1	Đầu Cầu 1
929	Vàng Mí Chia	1987		Mông	5	Đầu Cầu 1
930	Sính Mí Lử	1983		Mông	6	Đầu Cầu 1
931	Thào Mí Phà	1978		Mông	3	Đầu Cầu 1
932	Thào Mí Vư	1998		Mông	5	Đầu Cầu 1
933	Vàng Mí Hùng	1994		Mông	5	Đầu Cầu 1
934	Sùng Mí Chúng	1994		Mông	5	Đầu Cầu 1
935	Hạng Chử Máy	1977		Mông	6	Đầu Cầu 1
936	Hạng Mí Sử A	1987		Mông	5	Đầu Cầu 1
937	Vừ Mí Sính	2004		Mông	4	Đầu Cầu 1
938	Sùng Sè Đé	1971		Mông	7	Đầu Cầu 1
939	Thào Mí Vàng A	1983		Mông	4	Đầu Cầu 1

940	Sùng Mí Say	1988		Mông	5	Đầu Cầu 1
941	Hạng Mí Chứ	1994		Mông	4	Đầu Cầu 1
942	Cứ Mí Dính	1994		Mông	4	Đầu Cầu 1
943	Hạng Mí Say	1992		Mông	4	Đầu Cầu 1
944	Cứ Chúa Hạ	1980		Mông	4	Đầu Cầu 1
945	Cứ Nhè Pó	1964		Mông	4	Đầu Cầu 1
946	Hạng Chủ Sính	1971		Mông	7	Đầu Cầu 1
947	Hạng Mí Páo B	1986		Mông	5	Đầu Cầu 1
948	Hạng Mí Páo	1993		Mông	4	Đầu Cầu 1
949	Vàng Dững Páo	1962		Mông	4	Đầu Cầu 1
950	Vàng Mí Giàng	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
951	Giàng Mí Vá	1997		Mông	6	Đầu Cầu 1
952	Hạng Mí Thánh	2000		Mông	4	Đầu Cầu 1
953	Thào Thị Mỹ		1969	Mông	2	Đầu Cầu 1
954	Hạng Nhè Thào	1963		Mông	8	Đầu Cầu 1
955	Ly Chủ Lùng	1952		Mông	2	Đầu Cầu 1
956	Hạng Văn Páo	1983		Mông	7	Đầu Cầu 1
957	Ly Minh Say	1983		Mông	4	Đầu Cầu 1
958	Thào Mí Chơ	1991		Mông	5	Đầu Cầu 1
959	Hạng Mí Dính	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
960	Thào Sè Sỳ	1966		Mông	7	Đầu Cầu 1
961	Hạng Chè Dình	1973		Mông	3	Đầu Cầu 1
962	Mua Mí Páo	1975		Mông	7	Đầu Cầu 1
963	Giàng Chúa Tủa	1983		Mông	5	Đầu Cầu 1
964	Hạng Sè Mua	1965		Mông	2	Đầu Cầu 1
965	Mua Mí Páo	1977		Mông	5	Đầu Cầu 1
966	Vàng Mí Lữ	1981		Mông	8	Đầu Cầu 1
967	Vàng Chúa Chúng	1974		Mông	3	Đầu Cầu 1
968	Thào Mí Sáng	1995		Mông	4	Đầu Cầu 1
969	Mua Mí Sính	1992		Mông	5	Đầu Cầu 1
970	Sùng Mí Thò	1995		Mông	4	Đầu Cầu 2
971	Sùng Mí Quả	1982		Mông	4	Đầu Cầu 2
972	Sùng Phái Páo	1964		Mông	6	Đầu Cầu 2
973	Hạng Mí Lệnh	1981		Mông	6	Đầu Cầu 2
974	Thào Dững Vừ	1972		Mông	5	Đầu Cầu 2
975	Cháng Chúa Sùng	1966		Mông	2	Đầu Cầu 2
976	Vàng Mí Dình	1990		Mông	4	Đầu Cầu 2
977	Vàng Dững Thào	1968		Mông	9	Đầu Cầu 2
978	Sùng Mí Dững	1995		Mông	6	Đầu Cầu 2
979	Mua Mí Bình	1989		Mông	5	Đầu Cầu 2
980	Mua Nò Lệnh	1977		Mông	8	Đầu Cầu 2
981	Cháng Chúng Phử	1961		Mông	4	Đầu Cầu 2
982	Cháng Thị Mỹ	1983		Mông	4	Đầu Cầu 2
983	Giàng Mí Mua	1987		Mông	5	Đầu Cầu 2
984	Sùng Minh Chung	1990		Mông	6	Đầu Cầu 2

985	Hạng Mí Chung	1995		Mông	5	Đầu Cầu 2
986	Sùng Mí Gió	1990		Mông	6	Đầu Cầu 2
987	Sùng Mí Chứ	1994		Mông	5	Đầu Cầu 2
988	Mua Mí Sính	1989		Mông	5	Đầu Cầu 2
989	Mua Mí Vàng	1991		Mông	5	Đầu Cầu 2
990	Mua Vàng Páo	1981		Mông	4	Đầu Cầu 2
991	Giàng Thị Châu	1988		Mông	3	Đầu Cầu 2
992	Mua Mí Sinh	1994		Mông	6	Đầu Cầu 2
993	Mua Mí Giàng	1998		Mông	6	Đầu Cầu 2
994	Thào Mí Tủa	1999		Mông	4	Đầu Cầu 2
995	Cháng Mí Thùng	2001		Mông	4	Đầu Cầu 2
996	Sùng Mí Tháng	1999		Mông	5	Đầu Cầu 2
997	Cháng Mí Lệnh	1994		Mông	4	Đầu Cầu 2
998	Cháng Mí Thành	2004		Mông	5	Đầu Cầu 2
999	Mua Đình Páo	1994		Mông	4	Đầu Cầu 2
1000	Ly Thị Châu	1953		Mông	5	Đầu Cầu 2
1001	Mua Mí Vừ	1993		Mông	4	Đầu Cầu 2
1002	Mua Mí Say	1993		Mông	5	Đầu Cầu 2
1003	Mua Mí Váng	1989		Mông	6	Đầu Cầu 2
1004	Cháng Mí Pó	1990		Mông	6	Đầu Cầu 2
1005	Mua Mí Chơ	1998		Mông	5	Đầu Cầu 2
1006	Sùng Mí Hòa	1993		Mông	3	Đầu Cầu 2
1007	Cháng Dũng Phùa	1982		Mông	7	Đầu Cầu 2
1008	Giàng Thị Sen	1960		Mông	5	Đầu Cầu 2
1009	Sùng Sáu Sính	1988		Mông	6	Đầu Cầu 2
1010	Mua Mí De	1998		Mông	5	Đầu Cầu 2
1011	Hạng Mí Sùng	1993		Mông	4	Đầu Cầu 2
1012	Giàng Chúa De	1989		Mông	8	Đầu Cầu 2
1013	Giàng Nhè Sinh	1983		Mông	4	Đầu Cầu 2
1014	Vừ Thị Kía	1978		Mông	6	Đầu Cầu 2
1015	Giàng Mí Đình	1992		Mông	5	Đầu Cầu 2
1016	Giàng Dũng Thào	1978		Mông	4	Đầu Cầu 2
1017	Cháng Dũng Lùng	1985		Mông	6	Đầu Cầu 2
1018	Sùng Chủ Váng	1967		Mông	3	Đầu Cầu 2
1019	Mua Mí Lừ	1981		Mông	4	Đầu Cầu 2
1020	Hạng Thị Chu	1974		Mông	2	Đầu Cầu 2
1021	Cháng Mí De	1989		Mông	5	Đầu Cầu 2
1022	Cháng Mí Vư	1988		Mông	6	Đầu Cầu 2
1023	Cháng Mí Đình	1976		Mông	5	Đầu Cầu 2
1024	Giàng Sáu Páo	1974		Mông	6	Đầu Cầu 2
1025	Giàng Mí Sùng	1987		Mông	5	Đầu Cầu 2
1026	Sùng Mí De	1984		Mông	3	Đầu Cầu 2
1027	Sùng Mí Phênh	1989		Mông	4	Đầu Cầu 2
1028	Giàng Mí Cháng	1993		Mông	6	Đầu Cầu 2
1029	Giàng Mí De	1982		Mông	5	Đầu Cầu 2

1030	Giàng Mí Lệnh	1989		Mông	6	Đầu Cầu 2
1031	Hạng Mí Lùng	1988		Mông	5	Đầu Cầu 2
1032	Cháng Mí Páo	1984		Mông	5	Đầu Cầu 2
1033	Cháng Mí Vu	1981		Mông	7	Đầu Cầu 2
1034	Thào Mí Páo	1994		Mông	3	Đầu Cầu 2
1035	Cháng Mí Hồ	1989		Mông	4	Đầu Cầu 2
1036	Hạng Mí Lầu	1986		Mông	5	Đầu Cầu 2
1037	Vàng Mí Dững	2000		Mông	5	Đầu Cầu 2
1038	Giàng Mí Tủa	1995		Mông	3	Đầu Cầu 2
1039	Giàng Mí Hồ	1996		Mông	6	Đầu Cầu 2
1040	Hạng Mí Mỹ	1992		Mông	4	Đầu Cầu 2
1041	Cháng Thị Páo	1970		Mông	6	Đầu Cầu 2
1042	Vàng Chủ Sùng	1977		Mông	8	Đầu Cầu 2
1043	Vàng Mí De	1995		Mông	4	Đầu Cầu 2
1044	Vàng Mí Cừ	1974		Mông	5	Đầu Cầu 2
1045	Giàng Mí De	1997		Mông	4	Đầu Cầu 2
1046	Giàng Mí Khá	1988		Mông	8	Đầu Cầu 2
1047	Mua Pà Chơ	1988		Mông	6	Đầu Cầu 2
1048	Mua Thị Dế	1986		Mông	3	Đầu Cầu 2
1049	Giàng Mí Sáng	1996		Mông	6	Đầu Cầu 2
1050	Mua Mí Sỳ	1982		Mông	5	Đầu Cầu 2
1051	Mua Mí Chính	1986		Mông	7	Đầu Cầu 2
1052	Mua Mí Vá	1996		Mông	5	Đầu Cầu 2
1053	Giàng Mí Giáo	1992		Mông	4	Đầu Cầu 2
1054	Vàng Dững Dế	1973		Mông	4	Đầu Cầu 2
1055	Giàng Mí Bình	2000		Mông	3	Đầu Cầu 2
1056	Thào Minh Phú	1990		Mông	5	Đầu Cầu 2
1057	Sùng Seo Lồng	1995		Mông	4	Đầu Cầu 2
1058	Hạng Dững Phừ	1979		Mông	4	Đầu Cầu 2
1059	Giàng Xúa Thào	1987		Mông	2	Đầu Cầu 2
1060	Hạng Sính Giàng	1987		Mông	7	Đầu Cầu 2
1061	Vàng Mí Say	1998		Mông	4	Đầu Cầu 2
1062	Cháng Mí Sùng	1992		Mông	4	Đầu Cầu 2
1063	Hạng Hằng Mai	1988		Mông	3	Đầu Cầu 2
1064	Giàng Mí Quả	1988		Mông	5	Đầu Cầu 2
1065	Mua Mí Tủa	1997		Mông	5	Đầu Cầu 2
1066	Giàng Mí Dững	1994		Mông	4	Đầu Cầu 2
1067	Sùng Mí Páo	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
1068	Hạng Mí Dính	2002		Mông	4	Đầu Cầu 2
1069	Ly Cháng Vàng	1956		Mông	7	Đầu Cầu 2
1070	Mua Sính Hâu	1963		Mông	7	Đầu Cầu 2
1071	Sùng Sè Phừ	1977		Mông	7	Đầu Cầu 2
1072	Sùng Chúng Phừ	1984		Mông	4	Đầu Cầu 2
1073	Ly Phái Đình	1992		Mông	5	Đầu Cầu 2
1074	Sùng Mí De	1998		Mông	4	Đầu Cầu 2

1075	Sùng Mí Phứ	1986		Mông	5	Đầu Cầu 2
1076	Sùng Mí Vàng	1990		Mông	6	Đầu Cầu 2
1077	Sùng Mí Tũa	1994		Mông	5	Đầu Cầu 2
1078	Sùng Pà Thào (Mua Thị Chúa)	1983		Mông	7	Đầu Cầu 2
1079	Sùng Chá Páo	1978		Mông	5	Đầu Cầu 2
1080	Sùng Thị Chấu	1985		Mông	3	Đầu Cầu 2
1081	Lù Chúa Hạng	1973		Mông	6	Đầu Cầu 2
1082	Sùng Mí Sinh	1993		Mông	7	Đầu Cầu 2
1083	Sùng Mí Thè	1994		Mông	5	Đầu Cầu 2
1084	Sùng Vạn Sử (Lù Thị Chấu)	1979		Mông	6	Đầu Cầu 2
1085	Sùng Mí Đình	1993		Mông	7	Đầu Cầu 2
1086	Sùng Mí Say	1994		Mông	4	Đầu Cầu 2
1087	Ly Mí Lệnh	1985		Mông	9	Đầu Cầu 2
1088	Ly Mí Giáo	1993		Mông	4	Đầu Cầu 2
1089	Hạng Mí Dơ	1994		Mông	6	Đầu Cầu 2
1090	Sùng Mí Lữ	1995		Mông	6	Đầu Cầu 2
1091	Sùng Mí Váng	1992		Mông	5	Đầu Cầu 2
1092	Sùng Mí Páo	1987		Mông	5	Đầu Cầu 2
1093	Lù Mí Chứ	1994		Mông	5	Đầu Cầu 2
1094	Sùng Mí Giáo	1991		Mông	11	Đầu Cầu 2
1095	Sùng Mí Say	2000		Mông	4	Đầu Cầu 2
1096	Cháng Chè Đình	1986		Mông	4	Đầu Cầu 2
1097	Hạng Mí Đình	1989		Mông	6	Đầu Cầu 2
1098	Ly Mí Lữ	1983		Mông	5	Đầu Cầu 2
<b>1099</b>	Cháng Mí Thénh	2000		Mông	4	Đầu Cầu 2
<b>Tổng</b>					<b>5,871</b>	

**DANH SÁCH**  
**SỐ HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CÁN TỶ**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Cán Tỷ)

STT	Họ tên chủ hộ	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Số khẩu	Đại chỉ thôn
		Nam	Nữ			
1	Ly Sính Đình	1966		Mông	7	Sán Trồ
2	Hầu Mí Giàng	1985		Mông	7	Sán Trồ
3	Hầu Mí Tủa (B)	1996		Mông	4	Sán Trồ
4	Hầu Chờ Mua	1954		Mông	6	Sán Trồ
5	Ly Chúa Đình	1973		Mông	7	Sán Trồ
6	Ly Chúa Pao	1970		Mông	8	Sán Trồ
7	Hầu Mí Chúng (B)	1992		Mông	3	Sán Trồ
8	Giàng Mí Sèo	1994		Mông	4	Sán Trồ
9	Hầu Mí Đình	1979		Mông	7	Sán Trồ
10	Hầu Sĩa Chứ	1959		Mông	6	Sán Trồ
11	Hầu Mí Sinh	1980		Mông	6	Sán Trồ
12	Hầu Mí Vư	1986		Mông	5	Sán Trồ
13	Giàng Cháng Vư	1956		Mông	6	Sán Trồ
14	Thào Nhìa Ly	1960		Mông	8	Mố Lùng
15	Hầu Mí Lành	1985		Mông	7	Mố Lùng
16	Thào Mí Vư	1995		Mông	6	Mố Lùng
17	Thào Mí Hầu	1986		Mông	6	Mố Lùng
18	Vàng Mí Hồ	1986		Mông	5	Cốc Méo
19	Chấn Sấn Dìn	1990		Dao	1	Cốc Méo
20	Chấn Sấn Min	1982		Dao	6	Cốc Méo
21	Thào Thị Xúa	1977		Mông	6	Cốc Méo
22	Hầu Mí Say	1982		Mông	4	Cốc Méo
23	Vàng Thị Chía	1984		Mông	2	Cốc Méo
24	Thào Chúng Phua	1963		Mông	7	Cốc Méo
25	Hầu Mí Lử	1994		Mông	5	Lao Chải
26	Hầu Mí Giàng	1998		Mông	5	Lao Chải
27	Hầu Mí Cho	1993		Mông	5	Lao Chải
28	Lù Mí Cáng	1991		Mông	8	Lao Chải
29	Thào Thị Chúa		1962	Mông	8	Lao Chải
30	Vừ Thị Sáu		1962	Mông	2	Lao Chải
31	Hầu Mí Gió	1993		Mông	6	Lao Chải
32	Lù Mí Cho	1994		Mông	5	Lao Chải
33	Ly Mí Cờ	1980		Mông	5	Lao Chải
34	Phản Tăng Pú	1993		Dao	4	Na Cạn
35	Giàng Chúa Sèo	1977		Mông	8	Na Cạn
36	Tần Seo Mìn	1972		Dao	7	Na Quang
37	Ly Seo Quây	1994		Dao	4	Na Quang
38	Ly Seo Nàm	1988		Dao	6	Na Quang
39	Ly Seo Sầu	<b>1990</b>		Dao	4	Na Quang
40	Thào Thị Mỹ		1978	Mông	7	Pải Chư Phìn
41	Giàng Mí Thè	1992		Mông	5	Pải Chư Phìn
42	Vừ Nhè Phông	1977		Mông	7	Pải Chư Phìn

43	Giàng Mí Hờ	1968		Mông	11	Pải Chư Phìn
44	Vừ Mí Sùng	1981		Mông	6	Pải Chư Phìn
45	Vừ Mí Chơ	1996		Mông	6	Pải Chư Phìn
46	Hầu Mí Thề	1990		Mông	5	Pải Chư Phìn
47	Hầu Chúng De	1965		Mông	8	Pải Chư Phìn
48	Hầu Mí Sèo	1999		Mông	4	Pải Chư Phìn
49	Hầu Mí Páo (2)	1991		Mông	4	Pải Chư Phìn
50	Vừ Dũng Sỳ	1993		Mông	5	Pải Chư Phìn
51	Giàng Mí Thanh	1960		Mông	5	Pải Chư Phìn
52	Vừ Chúa Po	1964		Mông	6	Pải Chư Phìn
53	Vừ Chừ Sáu	1967		Mông	4	Pải Chư Phìn
54	Hầu Nhè Vư	1987		Mông	4	Pải Chư Phìn
55	Vừ Sè Chứ	1991		Mông	10	Pải Chư Phìn
56	Phản Sần Minh	1972		Dao	4	Xà Phìn
57	Tần Dâu Sài	1998		Dao	6	Xà Phìn
58	Tần Dâu Chiêu	1987		Dao	5	Xà Phìn
59	Vừ Mí Đình	1992		Mông	5	Xà Phìn
60	Cứ Nhè Giáo	1975		Mông	6	Thào Chư Phìn
61	Hầu Chừ Sáng	1965		Mông	6	Thào Chư Phìn
62	Hầu Mí Sùng	1994		Mông	6	Thào Chư Phìn
63	Tần Seo San	1997		Mông	2	Thào Chư Phìn
64	Tần Dâu Chín	1991		Dao	2	Thào Chư Phìn
65	Cứ Vạn Phừ	1957		Mông	5	Thào Chư Phìn
66	Hầu Mí Sáu	1970		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
67	Thào Dũng Lùng	1963		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
68	Sùng Mí Hồ	1989		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
69	Ly Mí Xá	1994		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
70	Sùng Dũng Tráng	1980		Mông	3	Sảng Cán Tỷ
71	Ly Chá Hờ	1976		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
72	Mua Mí Say	1987		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
73	Sùng Mí Đình	1989		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
74	Ly Mí Bình	1997		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
75	Mua Mí Ly A	1986		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
76	Vàng Sính Lử	1977		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
77	Sùng Mí Sử	1995		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
78	Vừ Chá Thào	1966		Mông	8	Sảng Cán Tỷ
79	Sùng Mí Lử B	1995		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
80	Ly Mí Giàng (A)	1990		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
81	Sùng Văn Thề	1958		Mông	2	Sảng Cán Tỷ
82	Lù Mí Xai	1998		Mông	4	Sủa Cán Tỷ
83	Vàng Dũng Gấu	1980		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
84	Lù Nhia Vư	1985		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
85	Vàng Chứ Lệnh	1962		Mông	6	Sủa Cán Tỷ
86	Vàng Mí Pao	1988		Mông	6	Sủa Cán Tỷ
87	Sinh Sẻ Giàng	1948		Mông	8	Sủa Cán Tỷ
88	Vàng Chúng Giàng	1976		Mông	6	Sủa Cán Tỷ
89	Lù Phái Hầu	1957		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
90	Vàng Chứ Lùng	1964		Mông	8	Sủa Cán Tỷ

91	Vàng Mí Cháng	1991		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
92	Sinh Mí Giáo	1991		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
93	Vàng Mí Tũa	1981		Mông	6	Sửa Cán Tỷ
94	Lù Sính Ly	1972		Mông	5	Sửa Cán Tỷ
95	Vàng Mí Sinh	1988		Mông	1	Sửa Cán Tỷ
96	Sinh Mí Chơ	1990		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
97	Lù Dũng Giàng	1975		Mông	6	Lùng Vái
98	Cháng Chừ Xáng	1958		Mông	8	Lùng Vái
99	Mua Chúa Minh	1953		Mông	7	Lùng Vái
100	Giàng Sè Tũa	1971		Mông	4	Lùng Vái
101	Cháng Xè Xay	1976		Mông	11	Lùng Vái
102	Mua Chừ Tũa	1982		Mông	3	Lùng Vái
103	Cháng Xè Páo	1977		Mông	9	Lùng Vái
104	Sùng Mí Tũa	1986		Mông	4	Lùng Vái
105	Cháng Chờ Thénh	1980		Mông	8	Lùng Vái
106	Cháng Xúa Phà	1955		Mông	7	Lùng Vái
107	Cháng Mí Sinh	1987		Mông	5	Lùng Vái
108	Cháng Chúa Giàng	1972		Mông	7	Lùng Vái
109	Mua Xè Páo	1977		Mông	5	Lùng Vái
110	Cháng Chè Dình (B)	1979		Mông	11	Lùng Vái
111	Cháng Mí Chớ	1987		Mông	8	Lùng Vái
112	Cháng Mí Dình C	1997		Mông	4	Lùng Vái
113	Cháng Mí Phùng	1985		Mông	6	Lùng Vái
114	Sùng Dũng Phừ	1972		Mông	7	Lùng Vái
115	Mua Mí Chừ	1981		Mông	4	Lùng Vái
116	Cháng Pà Vư	1980		Mông	5	Lùng Vái
117	Mua Xúa Cờ	1978		Mông	7	Lùng Vái
118	Thào Mí Mua A	1986		Mông	7	Pờ Chúa Lùng
119	Ly Mí Giàng	1996		Mông	5	Pờ Chúa Lùng
120	Lù Mí Chính	1991		Mông	5	Pờ Chúa Lùng
121	Ly Mí Sính	1997		Mông	6	Pờ Chúa Lùng
122	Vàng Mí Thào	1991		Mông	5	Pờ Chúa Lùng
123	Thào Chúng Vư	1983		Mông	6	Pờ Chúa Lùng
124	Ly Mí Dế	1998		Mông	4	Pờ Chúa Lùng
125	Thào Nhìa Sự	1956		Mông	3	Pờ Chúa Lùng
126	Vàng Mí Páo	1982		Mông	3	Pờ Chúa Lùng
127	Vàng Sính Giàng	1984		Mông	6	Pờ Chúa Lùng
128	Vàng Mí Mỹ	1997		Mông	4	Pờ Chúa Lùng
129	Thào Sè Lúa	1969		Mông	6	Pờ Chúa Lùng
130	Vàng Chúa Giàng	<b>1962</b>		Mông	<b>2</b>	Giàng Chủ Phìn
131	Ly Chá Lử	<b>1968</b>		Mông	<b>5</b>	Giàng Chủ Phìn
132	Ly Mí Sáng	1987		Mông	7	Giàng Chủ Phìn
133	Mua Dũng Mỹ	1984		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
134	Ly Sìa Mua	1978		Mông	10	Giàng Chủ Phìn
135	Vàng Mí Dế	1994		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
136	Ly Mí Vàng	1996		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
137	Mua Mí Say	1991		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
138	Vàng Mí Sừ	1988		Mông	5	Giàng Chủ Phìn

139	Vàng Vạn Say	1976		Mông	7	Giàng Chủ Phìn
140	Vàng Mí Mỹ	1995		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
141	Ly Mí Mua	1999		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
142	<b>Vàng Văn Sỳ</b>	<b>1980</b>		Mông	<b>3</b>	Giàng Chủ Phìn
143	Giàng Mí Mồ	1986		Mông	4	Xín Suối Hồ
144	Ly Mí Sỳ	1990		Mông	6	Xín Suối Hồ
145	Thào Dũng Hồ	1964		Mông	3	Xín Suối Hồ
146	Thào Mí Giàng	1985		Mông	4	Xín Suối Hồ
147	Thào Mí Vừ B	1982		Mông	4	Xín Suối Hồ
148	Giàng Mí Sừ	1996		Mông	5	Xín Suối Hồ
149	Hạng Mí Dia	1987		Mông	6	Xín Suối Hồ
150	Hạng Mí Lệnh	1989		Mông	5	Xín Suối Hồ
151	Giàng Mí Lùng	1986		Mông	5	Xín Suối Hồ
152	Ly Mí Dính	1999		Mông	4	Xín Suối Hồ
153	Giàng Mí Thánh	1991		Mông	7	Xín Suối Hồ
154	Giàng Chúng Phừ	1976		Mông	6	Xín Suối Hồ
155	Giàng Mí Vàng A	1983		Mông	5	Xín Suối Hồ
156	Vàng Mí Tính	1994		Mông	4	Xín Suối Hồ
157	Vàng Sính Giàng	1975		Mông	5	Xín Suối Hồ
158	Vừ Sái Lệnh	1983		Mông	3	Xín Suối Hồ
159	Vừ Mí Vàng A	1988		Mông	6	Xín Suối Hồ
160	Thào Xè Tủa	1986		Mông	5	Xín Suối Hồ
161	Sùng Nhìa Xá	1968		Mông	4	Xín Suối Hồ
162	Ly Xè Chứ	1978		Mông	3	Xín Suối Hồ
163	Vừ Sè Chính	1979		Mông	7	Xín Suối Hồ
164	Vàng Mí Sáng	1992		Mông	4	Xín Suối Hồ
165	Hạng Chờ Páo	1984		Mông	4	Xín Suối Hồ
166	Giàng Mí De	1993		Mông	3	Xín Suối Hồ
167	Vừ Mí Lòng	1987		Mông	4	Xín Suối Hồ
168	Thào Mí Hùng	2002		Mông	3	Xín Suối Hồ
169	Giàng Chừ Đé	1964		Mông	8	Xín Suối Hồ
170	Vàng Phái Páo	1969		Mông	5	Xín Suối Hồ
171	Giàng Mí Vàng C	1992		Mông	5	Xín Suối Hồ
172	Giàng Vạn Phủng	1965		Mông	9	Xín Suối Hồ
173	Giàng Chúa Lừ	1977		Mông	2	Xín Suối Hồ
174	Ly Mí Sừ	1996		Mông	3	Xín Suối Hồ
175	Ly Mí Lử	1994		Mông	4	Xín Suối Hồ
176	Ly Sính Giàng	1970		Mông	3	Xín Suối Hồ
177	Giàng Xúa Thào A	1969		Mông	5	Xín Suối Hồ
178	Vàng Chừ Lùng	1967		Mông	6	Đầu Cầu 1
179	Hầu Chè Páo	1981		Mông	5	Đầu Cầu 1
180	Giàng Sính Vư	1958		Mông	2	Đầu Cầu 1
181	Vừ Pà Tủa	1971		Mông	8	Đầu Cầu 1
182	Mua Mí Tùng	1941		Mông	6	Đầu Cầu 1
183	Sùng Chè Đình	1978		Mông	4	Đầu Cầu 1
184	Thào Nhè Sinh	1976		Mông	6	Đầu Cầu 1
185	Thào Mí Thánh	1993		Mông	7	Đầu Cầu 1
186	Thào Mí Dũng	1999		Mông	2	Đầu Cầu 1

187	Ly Sáu Lênh	1959		Mông	7	Đầu Cầu 1
188	Sùng Mí Mỹ		1991	Mông	5	Đầu Cầu 1
189	Sùng Thị Mỹ		1957	Mông	3	Đầu Cầu 1
190	Cứ Minh Lòng	1983		Mông	9	Đầu Cầu 1
191	Giàng Thị Dính		1947	Mông	1	Đầu Cầu 1
192	Giàng Vạn Xá	1982		Mông	4	Đầu Cầu 1
193	Hạng Mí Chính	1982		Mông	4	Đầu Cầu 1
194	Mua Mí Say	1989		Mông	4	Đầu Cầu 1
195	Mua Mí Vàng	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
196	Thào Mí Say	1988		Mông	4	Đầu Cầu 1
197	Thào Mí Vàng	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
198	Vàng Mí Chúa	1988		Mông	6	Đầu Cầu 1
199	Vàng Mí Thắng	1997		Mông	3	Đầu Cầu 1
200	Vừ Mí Chơ	1995		Mông	4	Đầu Cầu 1
201	Hạng Minh Thảo	1995		Mông	5	Đầu Cầu 1
202	Hạng Chừ Dế	1962		Mông	6	Đầu Cầu 1
203	Vàng Mí Chừ	1997		Mông	4	Đầu Cầu 1
204	Sùng Mí Mua	1990		Mông	5	Đầu Cầu 2
205	Sùng Minh Thắng	1992		Mông	4	Đầu Cầu 2
206	Mua Nhè Giàng	1965		Mông	8	Đầu Cầu 2
207	Sùng Mí Pó	1995		Mông	4	Đầu Cầu 2
208	Sùng Chúng Tủa	1971		Mông	6	Đầu Cầu 2
209	Mua Mí Gió	1996		Mông	6	Đầu Cầu 2
210	Cháng Mí Tùng	2001		Mông	2	Đầu Cầu 2
211	Sùng Mí Dững	1993		Mông	4	Đầu Cầu 2
212	Cháng Mí Cầu	1996		Mông	5	Đầu Cầu 2
213	Sùng Mí Cháng	1990		Mông	6	Đầu Cầu 2
214	Mua Chè Đình	1970		Mông	3	Đầu Cầu 2
215	Mua Sáu Pao	1966		Mông	3	Đầu Cầu 2
216	Hạng Mí Páo	1986		Mông	4	Đầu Cầu 2
217	Sùng Mí Ly	1988		Mông	5	Đầu Cầu 2
218	Mua Mí Giàng	1985		Mông	6	Đầu Cầu 2
219	Sùng Mí Sinh	1992		Mông	7	Đầu Cầu 2
220	Sùng Vạn Say	1980		Mông	7	Đầu Cầu 2
221	Sùng Mí Páo	1963		Mông	4	Đầu Cầu 2
222	Sùng Mí Vá	1986		Mông	5	Đầu Cầu 2
223	Sùng Chá Páo	1964		Mông	2	Đầu Cầu 2
224	Giàng Mí Gió	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
225	Cháng Mí Say	1989		Mông	6	Đầu Cầu 2
226	Giàng Chủ Páo	1974		Mông	2	Đầu Cầu 2
227	Hạng Mí Thành	1998		Mông	4	Đầu Cầu 2
228	Hạng Mí Lữ	1988		Mông	4	Đầu Cầu 2
229	Hạng Sinh Cháng	1963		Mông	5	Đầu Cầu 2
230	Sùng Chá Lữ	1980		Mông	6	Đầu Cầu 2
231	Giàng Vạn Long	1964		Mông	6	Đầu Cầu 2
232	Hạng Mí Sùng	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
233	Sùng Mí Mua	1990		Mông	5	Đầu Cầu 2
234	Vàng Mí Chúng	1993		Mông	7	Đầu Cầu 2

235	Hạng Mí Giáo	1993		Mông	2	Đầu Cầu 2
236	Sùng Mí Thào	1970		Mông	6	Đầu Cầu 2
237	Mua Mí Tỏa	1990		Mông	4	Đầu Cầu 2
238	Lù Và Páo	1975		Mông	6	Đầu Cầu 2
239	Sùng Mí Chơ	1993		Mông	6	Đầu Cầu 2
<b>240</b>	Hạng Thị Mua		1976	Mông	10	Đầu Cầu 2
<b>Tổng</b>					<b>1,247</b>	

**DANH SÁCH**  
**SỐ HỘ KHÔNG NGHÈO CUỐI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CÁN TỶ**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Cán Tỷ)

STT	Họ tên chủ hộ	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Số khẩu	Đại chỉ thôn
		Nam	Nữ			
1	Hầu Mí Páo	1993		Mông	4	Sán Trồ
2	Thào Thị Máy		1961	Mông	4	Sán Trồ
3	Hầu Cháng Sáu	1970		Mông	8	Sán Trồ
4	Hầu Mí Chơ	1980		Mông	4	Sán Trồ
5	Hầu Mí Tũa	1981		Mông	5	Sán Trồ
6	Hầu Mí Sừ	1986		Mông	4	Sán Trồ
7	Ly Thị Dính		1962	Mông	3	Sán Trồ
8	Hầu Mí Si	1987		Mông	4	Sán Trồ
9	Giàng Mí Chơ	1985		Mông	5	Sán Trồ
10	Giàng Mí Pao	1992		Mông	4	Sán Trồ
11	Hầu Mí Say	1983		Mông	7	Sán Trồ
12	Hầu Mí Dế	1982		Mông	5	Sán Trồ
13	Hầu Vạn Sáng	1972		Mông	4	Sán Trồ
14	Hầu Dũng Đình	1982		Mông	4	Sán Trồ
15	Hầu Mí Giàng	1986		Mông	4	Sán Trồ
16	Hầu Sinh Minh	1973		Mông	3	Sán Trồ
17	Ly Mí Dế	1991		Mông	4	Sán Trồ
18	Hầu Mí Đình	1982		Mông	9	Sán Trồ
19	Giàng Mí Lùng	1977		Mông	6	Sán Trồ
20	Hầu Mí Sáng	1984		Mông	4	Sán Trồ
21	Hầu Mí Sỷ	1969		Mông	3	Sán Trồ
22	Giàng Mí Mua	1978		Mông	6	Sán Trồ
23	Hầu Mí Vàng	1987		Mông	4	Sán Trồ
24	Nguyễn Thị Ánh Dương		1982	Kinh	3	Sán Trồ
25	Lệnh Thế Đoàn	1997		Tày	4	Sán Trồ
26	Nguyễn Thanh Bình	1981		Kinh	5	Sán Trồ
27	Hầu Mí Phừ	1973		Mông	4	Sán Trồ
28	Giàng Mí Hầu (A)	1985		Mông	6	Sán Trồ
29	Ly Mí Đình	1987		Mông	3	Sán Trồ
30	Hầu Mí Páo (B)	1992		Mông	4	Sán Trồ
31	Lệnh Thị Tâm		07/1988	Tày	3	Sán Trồ
32	Giàng Dũng Lử	1975		Mông	4	Sán Trồ
33	Hầu Văn Cho	1971		Mông	7	Sán Trồ
34	Thào Mí Lử	1981		Mông	4	Sán Trồ
35	Giàng Mí Vư	1984		Mông	4	Sán Trồ
36	Thào Mí Quả	1985		Mông	3	Sán Trồ
37	Chu Văn Đức	1980		Kinh	2	Sán Trồ
38	Vũ Thị Bích Thảo		1990	Kinh	4	Sán Trồ
39	Vũ Ngọc Ánh	1987		Kinh	4	Sán Trồ
40	Nguyễn Hà Anh	1979		Tày	3	Sán Trồ
41	Vương Thị Loan		1989	Bố Y	2	Sán Trồ
42	Lừ Thị Hằng		1990	Pà Thẻn	3	Sán Trồ

43	Triệu Văn Ái	1989		Kinh	5	Sán Trồ
44	Long Quốc Hưng	1988		Tày	4	Sán Trồ
45	Mai Thị Huyền		1986	Tày	3	Sán Trồ
46	Giàng Mí Lừ	1977		Mông	6	Sán Trồ
47	Hầu Mí Phừ (B)	1900		Mông	2	Sán Trồ
48	Hầu Mí Páo	1991		Mông	5	Sán Trồ
49	Hầu Mí Hầu	1985		Mông	5	Sán Trồ
50	Vàng Mí Tênh	1990		Mông	5	Sán Trồ
51	Mua Mí Giáo	1974		Mông	5	Mố Lùng
52	Hầu Chờ Mua	1974		Mông	2	Mố Lùng
53	Thào Mí Đình	1975		Mông	4	Mố Lùng
54	Giàng Vạn Sử	1980		Mông	11	Mố Lùng
55	Hầu Mí Vư	1979		Mông	4	Mố Lùng
56	Mua Mí Giàng	1990		Mông	4	Mố Lùng
57	Giàng Mí Say	1982		Mông	7	Mố Lùng
58	Hầu Dũng Đình	1979		Mông	4	Mố Lùng
59	Mua Chứ Vàng	1965		Mông	4	Mố Lùng
60	Hầu Mí Toả	1963		Mông	3	Mố Lùng
61	Mua Nhìa Hồ	1981		Mông	5	Mố Lùng
62	Mua Mí Phừ	1979		Mông	5	Mố Lùng
63	Giàng Mí Quả	1982		Mông	6	Mố Lùng
64	Hầu Mí Sáng	1969		Mông	6	Mố Lùng
65	Thào Nỏ Chính	1980		Mông	6	Mố Lùng
66	Hầu Mí Giáo	1996		Mông	4	Mố Lùng
67	Mua Chờ Đình	1969		Mông	3	Mố Lùng
68	Giàng Mí Tủa	1966		Mông	8	Mố Lùng
69	Giàng Cháng Phừ	1976		Mông	12	Mố Lùng
70	Cứ Mí Páo	1992		Mông	4	Mố Lùng
71	Cứ Mí Lệnh	1995		Mông	4	Mố Lùng
72	Mua Mí Hầu	1980		Mông	3	Mố Lùng
73	Giàng Mí Sinh	1995		Mông	4	Mố Lùng
74	Mua Mí Pao	1988		Mông	4	Mố Lùng
75	Vàng Mí Xay	1978		Mông	6	Cốc Méo
76	Hầu Thị Chợ (Dợ)		1976	Mông	8	Cốc Méo
77	Phản Thị Kía		1968	Mông	5	Cốc Méo
78	Giàng Mí Vư	1950		Mông	6	Cốc Méo
79	Thào Mí Chứ	1973		Mông	5	Cốc Méo
80	Hầu Mí Chính	1970		Mông	3	Cốc Méo
81	Vàng Mí Hầu	1996		Mông	5	Cốc Méo
82	Ly Thị Dưa		1980	Mông	3	Cốc Méo
83	Hầu Mí Dế	1968		Mông	7	Cốc Méo
84	Giàng Mí Chính	1984		Mông	2	Cốc Méo
85	Vàng Mí Pao	1988		Mông	4	Cốc Méo
86	Vàng Mí Sử	1993		Mông	2	Cốc Méo
87	Hầu Mí Quả	1990		Mông	6	Cốc Méo
88	Thào Chúa Pao	1976		Mông	7	Cốc Méo
89	Vàng Mí Phình	1963		Mông	7	Cốc Méo

90	Hầu Mí Sỹ	1985		Mông	4	Lao Chải
91	Vàng Mí Páo	1990		Mông	4	Lao Chải
92	Vàng Mí Sèo	1982		Mông	5	Lao Chải
93	Hầu Sính Đình	1972		Mông	6	Lao Chải
94	Hầu Phái Pao	1974		Mông	10	Lao Chải
95	Hầu Mí Toả	1980		Mông	2	Lao Chải
96	Lò Mí Sáng (1)	1985		Mông	8	Na Cạn
97	Giàng Mí Chính	1985		Mông	4	Na Cạn
98	Cứ Mí Đình	1996		Mông	4	Na Cạn
99	Cứ Mí Chợ	1974		Mông	7	Na Cạn
100	Hầu Mí Pó	1992		Mông	5	Na Cạn
101	Thào Sĩa Sầu	1967		Mông	7	Na Cạn
102	Lò Mí Phùa	1998		Mông	5	Na Cạn
103	Hầu Dứa Sèo	1979		Mông	4	Na Cạn
104	Giàng Mí Phàng	1964		Mông	6	Na Cạn
105	Giàng Mí Lữ	1989		Mông	4	Na Cạn
106	Thào Mí Đình	1976		Mông	7	Na Cạn
107	Lò Mí Say (1)	1982		Mông	4	Na Cạn
108	Phản Sài Sáng	1984		Dao	6	Na Cạn
109	Giàng Cồ Hòa	1988		Mông	5	Na Cạn
110	Lò Phái Lệnh	1952		Mông	5	Na Cạn
111	Lò Mí Ly (1)	1980		Mông	3	Na Cạn
112	Chản Thị Mẩy		1963	Dao	3	Na Cạn
113	Ly Cù Toan	1987		Dao	4	Na Cạn
114	Phản Sài Dìn	1972		Dao	2	Na Cạn
115	Phản Sài Cáo	1987		Dao	4	Na Cạn
116	Ly Cù Sâu	1991		Mông	4	Na Cạn
117	Thào Xuân Hòa	1981		Mông	6	Na Cạn
118	Phản Sài Phừ	1979		Dao	3	Na Cạn
119	Ly Dâu Vần	1968		Dao	7	Na Cạn
120	Ly Cù Lữ	1994		Dao	4	Na Cạn
121	Phản Sài Vạn	1985		Dao	4	Na Cạn
122	Phản Sài Mìn	1980		Dao	4	Na Cạn
123	Thào Vạn Chính	1960		Mông	6	Na Cạn
124	Phản Cù Ly	1998		Dao	3	Na Cạn
125	Phản Sài Pao	1977		Dao	6	Na Cạn
126	Phản Cù Páo	1986		Dao	4	Na Cạn
127	Phản Sần Sừ	1985		Dao	4	Na Cạn
128	Giàng Mí Sáng (1)	1982		Mông	1	Na Cạn
129	Giàng Nỏ Lệnh	1961		Mông	6	Na Cạn
130	Ly Cù Linh	1996		Mông	6	Na Cạn
131	Phản Sần Quảy	1949		Dao	7	Na Cạn
132	Phản Phủ Dững	1993		Dao	2	Na Cạn
133	Phản Phủ Xuyên	1995		Dao	1	Na Cạn
134	Ly Seo Siêu	1988		Dao	3	Na Quang
135	Ly Seo Cảnh	1977		Dao	3	Na Quang
136	Ly Seo Huyện	1964		Dao	3	Na Quang

137	Ly Seo Giàng	1984		Dao	6	Na Quang
138	Tân Seo Đồng	1975		Dao	4	Na Quang
139	Ly Thị Sôi		1957	Dao	4	Na Quang
140	Ly Seo Cảnh B	1974		Dao	8	Na Quang
141	Tân Seo Dìn	1947		Dao	8	Na Quang
142	Tân Seo Sứ	1984		Dao	4	Na Quang
143	Phản Seo Yên	1980		Dao	5	Na Quang
144	Tân Seo Sái	1983		Dao	5	Na Quang
145	Tân Seo Quân B	1988		Dao	5	Na Quang
146	Ly Seo Hàn	1964		Dao	6	Na Quang
147	Phản Seo Thành	1978		Dao	10	Na Quang
148	Tân Seo ngoạn	1990		Dao	4	Na Quang
149	Ly Seo Phìn	1969		Dao	4	Na Quang
150	Tân Seo Giàng	1988		Dao	4	Na Quang
151	Tân Seo Thìn	1995		Dao	4	Na Quang
152	Tân Seo Thùng	1972		Dao	9	Na Quang
153	Tân Thị Đào B		1964	Dao	3	Na Quang
154	Phản Seo Sầu	1967		Dao	2	Na Quang
155	Tân Seo Cúi	1997		Dao	5	Na Quang
156	Tân Văn Chương	1997		Dao	4	Na Quang
157	Tân Seo Hàm	1978		Dao	7	Na Quang
158	Tân Seo Chấn	1976		Dao	8	Na Quang
159	Ly Seo Lìn	1980		Dao	7	Na Quang
160	Tân Seo Xin	1994		Dao	6	Na Quang
161	Tân Seo Giáng	1978		Dao	8	Na Quang
162	Ly Seo Sáng A	1991		Dao	4	Na Quang
163	Tân Seo Quân A	1979		Dao	8	Na Quang
164	Tân Thị Đào A		1958	Dao	4	Na Quang
165	Tân Seo Mạnh	1990		Dao	5	Na Quang
166	Phản Seo Diên	1990		Dao	5	Na Quang
167	Tân Seo Sính A	1973		Dao	6	Na Quang
168	Tân Seo Đào B	1995		Dao	5	Na Quang
169	Tân Seo Quang	1979		Dao	4	Na Quang
170	Tân Seo Dùng B	1981		Dao	4	Na Quang
171	Tân Seo Dùng A	1980		Dao	4	Na Quang
172	Tân Seo Báo	1969		Dao	5	Na Quang
173	Tân Seo Ngán	1963		Dao	3	Na Quang
174	Tân Seo Giáo A	1980		Dao	6	Na Quang
175	Tân Seo Quây	1984		Dao	5	Na Quang
176	Tân Seo Thúng	1973		Dao	5	Na Quang
177	Ly Thị Hùn		1979	Dao	3	Na Quang
178	Ly Seo Dìn	1994		Dao	2	Na Quang
179	Tân Seo Chún	1982		Dao	5	Na Quang
180	Ly Seo Quang	1975		Dao	3	Na Quang
181	Vàng Mí Vàng (2)	1985		Mông	4	Pái Chư Phìn
182	Hầu Vạn Sèo	1979		Mông	4	Pái Chư Phìn
183	Vừ Mí Cáng	1989		Mông	6	Pái Chư Phìn

184	Hầu Sinh Páo	1975		Mông	3	Pái Chư Phìn
185	Vàng Nhè Sinh	1981		Mông	5	Pái Chư Phìn
186	Hầu Sé Vừ	1975		Mông	4	Pái Chư Phìn
187	Vừ Sáu Thè	1982		Mông	4	Pái Chư Phìn
188	Vừ Nhè Phìn	1966		Mông	3	Pái Chư Phìn
189	Hầu Sia Sáu	1980		Mông	6	Pái Chư Phìn
190	Hầu Súa Chía	1971		Mông	5	Pái Chư Phìn
191	Hầu Súa Mua	1961		Mông	8	Pái Chư Phìn
192	Thào Chủ Chơ	1962		Mông	2	Pái Chư Phìn
193	Vừ Mí De (2)	1988		Mông	5	Pái Chư Phìn
194	Hầu Chúng Chứ	1969		Mông	8	Pái Chư Phìn
195	Hầu Mí Sùng	1986		Mông	7	Pái Chư Phìn
196	Giàng Mí Vừ	1991		Mông	5	Pái Chư Phìn
197	Vừ Mí De (1)	1994		Mông	4	Pái Chư Phìn
198	Vừ Mí Chứ	1996		Mông	4	Pái Chư Phìn
199	Giàng Mí Sỳ	1986		Mông	3	Pái Chư Phìn
200	Vừ Mí Phừ	1972		Mông	9	Pái Chư Phìn
201	Vừ Thị Mỹ		1975	Mông	4	Pái Chư Phìn
202	Vừ Sênh Páo	1985		Mông	4	Pái Chư Phìn
203	Vừ Mí Vàng (1)	1989		Mông	4	Pái Chư Phìn
204	Vừ Mí Sinh	1994		Mông	4	Pái Chư Phìn
205	Vừ Mí Lệnh (1)	1990		Mông	7	Pái Chư Phìn
206	Vừ Dững Páo	1984		Mông	4	Pái Chư Phìn
207	Hầu Mí Chính	1980		Mông	7	Pái Chư Phìn
208	Giàng Chứ Lệnh	1972		Mông	3	Pái Chư Phìn
209	Hầu Dững Vàng	1975		Mông	10	Pái Chư Phìn
210	Vừ Mí Dế (2)	1988		Mông	6	Pái Chư Phìn
211	Hầu Mí Lử	1987		Mông	7	Xà Phìn
212	Phàn Sài Sáng	1978		Dao	8	Xà Phìn
213	Phàn Sài Sèng	1987		Dao	5	Xà Phìn
214	Phàn Seo Lử	2000		Dao	6	Xà Phìn
215	Phàn Sài Tinh	1996		Dao	2	Xà Phìn
216	Tần Phủ Dìn	1996		Dao	4	Xà Phìn
217	Phàn Cù Sơn	1994		Dao	5	Xà Phìn
218	Vừ Chừ Sáng	1975		Mông	4	Xà Phìn
219	Tần Dâu Ngán	1975		Dao	8	Xà Phìn
220	Vừ Mí Sèo	1986		Mông	7	Xà Phìn
221	Phàn Cù Mìn	1996		Dao	4	Xà Phìn
222	Phàn Sài Sính	1979		Dao	3	Xà Phìn
223	Phàn Sần Ngán	1952		Dao	2	Xà Phìn
224	Vừ Dững Lùng	1977		Mông	4	Xà Phìn
225	Vừ Mí Páo	1983		Mông	5	Xà Phìn
226	Vừ Sính Lử	1968		Mông	7	Xà Phìn
227	Hầu Mí Say	1982		Dao	5	Xà Phìn
228	Phàn Mí Xuân	1997		Dao	6	Xà Phìn
229	Phàn Sài Vãn	1992		Dao	5	Xà Phìn
230	Tần Phủ Sèng	1997		Dao	4	Xà Phìn

231	Tân Phủ Vân	1991		Dao	2	Xà Phìn
232	Phản Sân Ség	1978		Dao	2	Thào Chư Phìn
233	Hầu Chính Lệnh	2004		Mông	1	Thào Chư Phìn
234	Chản Vân Sài	1992		Dao	6	Thào Chư Phìn
235	Hầu Mí Páo	1988		Mông	4	Thào Chư Phìn
236	Chản Vân Khoán	1982		Dao	12	Thào Chư Phìn
237	Chản Vân Phù	1985		Dao	4	Thào Chư Phìn
238	Giàng Thị Máy		1966	Mông	2	Thào Chư Phìn
239	Tân Dâu Sính	1987		Dao	3	Thào Chư Phìn
240	Chản Xín Mìn	1977		Dao	6	Thào Chư Phìn
241	Phản Phủ Trí	1997		Dao	5	Thào Chư Phìn
242	Mua Mí Tỏa	1986		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
243	Ly Xuân Hải	1970		Mông	2	Sảng Cán Tỷ
244	Ly Mí Tranh	1997		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
245	Vừ Chờ Xá	1974		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
246	Ly Mí Chứ	1987		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
247	Vừ Mí Lệnh	1969		Mông	12	Sảng Cán Tỷ
248	Mua Mí Lành	1990		Mông	1	Sảng Cán Tỷ
249	Ly Sáu Pó	1977		Mông	7	Sảng Cán Tỷ
250	Ly Mí Vư	1984		Mông	4	Sảng Cán Tỷ
251	Mua Mí Vừ	1994		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
252	Mua Mí Ly B	1991		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
253	Ly Thị Vàng		1963	Mông	4	Sảng Cán Tỷ
254	Thào Mí Chứ	1990		Mông	5	Sảng Cán Tỷ
255	Ly Mí Giàng C	1999		Mông	6	Sảng Cán Tỷ
256	Sinh Mí Sì	1986		Mông	4	Sủa Cán Tỷ
257	Mua Mí Chợ	1994		Mông	4	Sủa Cán Tỷ
258	Lù Mí Mua	1979		Mông	3	Sủa Cán Tỷ
259	Lù Nỏ Giàng	1977		Mông	4	Sủa Cán Tỷ
260	Sinh Chừ Chia	1974		Mông	6	Sủa Cán Tỷ
261	Mua Mí Chính	1992		Mông	2	Sủa Cán Tỷ
262	Vàng Mí Sự	1981		Mông	8	Sủa Cán Tỷ
263	Lù Mí Pao	1980		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
264	Lù Chủ Chứ	1959		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
265	Vàng Sáy Lệnh	1977		Mông	3	Sủa Cán Tỷ
266	Sinh Mí Páo	1977		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
267	Lù Mí Sùng	1982		Mông	3	Sủa Cán Tỷ
268	Lù Mí Chứ	1988		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
269	Lù Sính Giàng	1966		Mông	2	Sủa Cán Tỷ
270	Lù Mí Lử	1983		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
271	Lý Quang Hoài	1984		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
272	Lù Mí Dững	1993		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
273	Lù Nhè Sinh	1947		Mông	8	Sủa Cán Tỷ
274	Mua Mí Lử	1990		Mông	4	Sủa Cán Tỷ
275	Vàng Mí Say B	1997		Mông	5	Sủa Cán Tỷ
276	Vàng Mí Vư	1987		Mông	4	Sủa Cán Tỷ
277	Lù Mí Sùng	1990		Mông	5	Sủa Cán Tỷ

278	Mua Chứ Vàng	1968		Mông	3	Sửa Cán Tỷ
279	Vàng Mí Lự	1971		Mông	4	Sửa Cán Tỷ
280	Cháng Mí Tĩnh	1983		Mông	6	Lùng Vái
281	Cháng Chúng Phử	1966		Mông	8	Lùng Vái
282	Cháng Mí De	1984		Mông	7	Lùng Vái
283	Giàng Sính Dia	1979		Mông	13	Lùng Vái
284	Cháng Vả Dinh	1983		Mông	6	Lùng Vái
285	Cháng Chứ Tũa	1982		Mông	4	Lùng Vái
286	Cháng Mí Giàng	1987		Mông	5	Lùng Vái
287	Cháng Mí Thỉnh	1983		Mông	4	Lùng Vái
288	Cháng Sẻ Sự	1983		Mông	3	Lùng Vái
289	Cháng Mí Cô	1992		Mông	5	Lùng Vái
290	Cháng Mí Phử	1999		Mông	2	Lùng Vái
291	Chàng Mí Lệnh	1992		Mông	4	Lùng Vái
292	Sùng Mí Pó	2003		Mông	4	Lùng Vái
293	Cháng Chờ Xá	1981		Mông	7	Lùng Vái
294	Cháng Mí Kia	1989		Mông	4	Lùng Vái
295	Ly Mí Lử	1994		Mông	4	Pờ Chúa Lùng
296	Thào Mí Mua C	1989		Mông	4	Pờ Chúa Lùng
297	Thào Mí Lúa	1999		Mông	3	Pờ Chúa Lùng
298	Lù Mí Sính	1982		Mông	6	Pờ Chúa Lùng
299	Vàng Mí Hâu	1992		Mông	3	Pờ Chúa Lùng
300	Mua Mí Chơ	1989		Mông	4	Pờ Chúa Lùng
301	Thào Mí Giàng	1980		Mông	9	Pờ Chúa Lùng
302	Thào Mí Mua D	1993		Mông	2	Pờ Chúa Lùng
303	Thào Chá Sèo	1975		Mông	8	Pờ Chúa Lùng
304	Thào Mí Xâu	1990		Mông	4	Pờ Chúa Lùng
305	Ly Sẻ Chơ	1989		Mông	4	Pờ Chúa Lùng
306	Vàng Chủ Chứ	1970		Mông	6	Pờ Chúa Lùng
307	Sùng Sái Páo	1967		Mông	7	Pờ Chúa Lùng
308	Vàng Sẻ Sính	1964		Mông	4	Pờ Chúa Lùng
309	Vàng Mí Páo	1981		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
310	Vàng Chá Hâu	1972		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
311	Vàng Pà Say	1984		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
312	Vàng Chừ Chứ	1978		Mông	3	Giàng Chủ Phìn
313	Vàng Mí Chính	1991		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
314	Vàng Mí Hờ	1994		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
315	Vàng Mí Giáo	1986		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
316	Ly Vạn Sỳ	1978		Mông	3	Giàng Chủ Phìn
317	Mua Vản Say	1978		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
318	Ly Súa Sùng	1974		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
319	Vàng Chúa Páo	1962		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
320	Vàng Sính Chơ	1984		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
321	Vàng Chủ Chức	1979		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
322	Vàng Thị Sâu		1968	Mông	6	Giàng Chủ Phìn
323	Vàng Mí Chơ	1982		Mông	7	Giàng Chủ Phìn
324	Ly Chúa Páo	1978		Mông	6	Giàng Chủ Phìn

325	Mua Văn Páo	1979		Mông	10	Giàng Chủ Phìn
326	Sùng Thị May		1976	Mông	2	Giàng Chủ Phìn
327	Thào Mí Chứ	1987		Mông	8	Giàng Chủ Phìn
328	Vàng Nỏ Giáo	1976		Mông	3	Giàng Chủ Phìn
329	Ly Chứ Thào	1980		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
330	Vàng Mí Giàng	1997		Mông	4	Giàng Chủ Phìn
331	Vàng Chứ Lầu	1977		Mông	5	Giàng Chủ Phìn
332	Vàng Sính Pó	1975		Mông	6	Giàng Chủ Phìn
333	Vàng Xìa Say	1972		Mông	3	Giàng Chủ Phìn
334	Giàng Mí Páo B	1986		Mông	6	Xín Suối Hồ
335	Giàng Mí Say	1985		Mông	2	Xín Suối Hồ
336	Vừ Mí Chứ	0'1984		Mông	4	Xín Suối Hồ
337	Ly Minh Giáo	1980		Mông	4	Xín Suối Hồ
338	Thào Mí Say A	1987		Mông	4	Xín Suối Hồ
339	Giàng Thị Sung	1985		Mông	3	Xín Suối Hồ
340	Giàng Mí Páo A	1985		Mông	6	Xín Suối Hồ
341	Giàng Pà De	1975		Mông	5	Xín Suối Hồ
342	Giàng Mí Chính A	1984		Mông	4	Xín Suối Hồ
343	Vừ Chá Páo	1967		Mông	6	Xín Suối Hồ
344	Giàng Chúa Pao	1976		Mông	7	Xín Suối Hồ
345	Thào Chừ Và	1979		Mông	7	Xín Suối Hồ
346	Vừ Chờ Mua	1974		Mông	7	Xín Suối Hồ
347	Giàng Sáu Lệnh	1983		Mông	4	Xín Suối Hồ
348	Ly Mí Pó	1987		Mông	4	Xín Suối Hồ
349	Vừ Vạn Sý	1979		Mông	9	Xín Suối Hồ
350	Vừ Cháng Tủa	1962		Mông	6	Xín Suối Hồ
351	Giàng Mí Lử	1992		Mông	5	Xín Suối Hồ
352	Giàng Văn Giáo	1980		Mông	7	Xín Suối Hồ
353	Thào Mí Chơ	1993		Mông	5	Xín Suối Hồ
354	Vàng Sính Vừ	1981		Mông	9	Xín Suối Hồ
355	Vừ Sính Giàng	1979		Mông	4	Xín Suối Hồ
356	Giàng Chừ Đé	1963		Mông	8	Xín Suối Hồ
357	Vàng Chúa Hờ	1978		Mông	5	Xín Suối Hồ
358	Hạng Mí Tùng	1984		Mông	4	Đầu Cầu 1
359	Vàng Mí Páo A	1986		Mông	4	Đầu Cầu 1
360	Vàng Mí Vư	1979		Mông	4	Đầu Cầu 1
361	Hạng Mí Vàng	1980		Mông	2	Đầu Cầu 1
362	Hạng Văn Ly	1971		Mông	2	Đầu Cầu 1
363	Mua Mí Phứ	1994		Mông	5	Đầu Cầu 1
364	Vàng Sáu Hồ	1966		Mông	6	Đầu Cầu 1
365	Hoàng Văn Huy	1985		Tày	4	Đầu Cầu 1
366	Ly Mí Sáng	1985		Mông	3	Đầu Cầu 1
367	Giàng Thị Say A	1973		Mông	5	Đầu Cầu 1
368	Lù Sính Chơ	1979		Mông	8	Đầu Cầu 1
369	Hạng Mí De B	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
370	Thào Văn Sính	1966		Mông	3	Đầu Cầu 1
371	Vừ Mí Phú	1986		Mông	5	Đầu Cầu 1

372	Thào Mí Lù	1991		Mông	5	Đầu Cầu 1
373	Hạng Pà Chơ	1977		Mông	7	Đầu Cầu 1
374	Hạng Mí Giàng	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
375	Hạng Mí Ly	1989		Mông	6	Đầu Cầu 1
376	Hạng Mí Sáng	1988		Mông	4	Đầu Cầu 1
377	Mua Mí Mỹ	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
378	Vàng Mí Ly	1980		Mông	4	Đầu Cầu 1
379	Vàng Sề Giàng	1969		Mông	6	Đầu Cầu 1
380	Hạng Mí Váng	1985		Mông	4	Đầu Cầu 1
381	Thào Nỏ Váng	1983		Mông	3	Đầu Cầu 1
382	Vừ Mí Chính	1963		Mông	2	Đầu Cầu 1
383	Hạng Mí Tò	1983		Mông	4	Đầu Cầu 1
384	Hạng Như Quỳnh	1993		Mông	4	Đầu Cầu 1
385	Thào Mí Páo	1991		Mông	4	Đầu Cầu 1
386	Vàng Mí Thái	1997		Mông	3	Đầu Cầu 1
387	Vàng Mí Sùng	1986		Mông	4	Đầu Cầu 1
388	Hạng Pà Say	1986		Mông	6	Đầu Cầu 1
389	Hạng Chờ Tũa	1981		Mông	3	Đầu Cầu 1
390	Vừ Mí Quả	1994		Mông	6	Đầu Cầu 1
391	Lù Dũng Mỹ	1984		Mông	5	Đầu Cầu 1
392	Nguyễn Văn Năng	1981		Mông	5	Đầu Cầu 1
393	Hạng Mí Thánh	1994		Mông	5	Đầu Cầu 1
394	Hạng Mí Mác	1993		Mông	5	Đầu Cầu 1
395	Hạng Dũng Vàng	1969		Mông	7	Đầu Cầu 1
396	Hạng Mí Thề	1974		Mông	2	Đầu Cầu 1
397	Sính Mí Say	1986		Mông	4	Đầu Cầu 1
398	Thào Mí Sùng	1990		Mông	4	Đầu Cầu 1
399	Thào Sề Cháng	1979		Mông	7	Đầu Cầu 1
400	Vừ Mí Mua	1990		Mông	4	Đầu Cầu 1
401	Mua Chờ Páo	1985		Mông	4	Đầu Cầu 1
402	Vừ Mí Lùng	1986		Mông	6	Đầu Cầu 1
403	Ly Mí Đình	1980		Mông	4	Đầu Cầu 1
404	Mua Chúa Giàng	1980		Mông	4	Đầu Cầu 1
405	Sùng Sính Ly	1973		Mông	6	Đầu Cầu 1
406	Vàng Sính Cháng	1969		Mông	2	Đầu Cầu 1
407	Ly Mí Sáu	1988		Mông	4	Đầu Cầu 1
408	Vàng Mí Páo B	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
409	Lù Sề Say	1966		Mông	7	Đầu Cầu 1
410	Nguyễn văn chuyên	1990		Tày	4	Đầu Cầu 1
411	Vàng Thị Sùng	1996		Mông	2	Đầu Cầu 1
412	Vàng Mí Thào	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
413	Vàng Chứ Lành	1980		Mông	3	Đầu Cầu 1
414	Hạng Dũng Lềnh	1976		Mông	3	Đầu Cầu 1
415	Hạng Mí Páo	1987		Mông	4	Đầu Cầu 1
416	Vàng Mí Lềnh	1995		Mông	5	Đầu Cầu 1
417	Cứ Mí Vư	1975		Mông	3	Đầu Cầu 1
418	Thào Mí Phùng	1975		Mông	5	Đầu Cầu 1

419	Hạng Mí Sùng	1967		Mông	5	Đầu Cầu 1
420	Hạng Mí De	1985		Mông	5	Đầu Cầu 1
421	Vàng Chá Phừ	1971		Mông	2	Đầu Cầu 1
422	Hạng Mí Hào	1991		Mông	5	Đầu Cầu 1
423	Mua Mí Chứ	1988		Mông	4	Đầu Cầu 1
424	Ly Mí Chơ	1964		Mông	5	Đầu Cầu 1
425	Ly Mí Sinh	1971		Mông	3	Đầu Cầu 1
426	Vừ Mí Dia	1984		Mông	1	Đầu Cầu 1
427	Giàng Thị Say	1986		Mông	4	Đầu Cầu 1
428	Thào Chúa Minh	1976		Mông	4	Đầu Cầu 1
429	Giàng Chúa Páo	1962		Mông	6	Đầu Cầu 1
430	Hạng Dũng Páo	1972		Mông	4	Đầu Cầu 1
431	Trần Quốc Tuấn	1971		Kinh	4	Đầu Cầu 1
432	Cao Thị Thiêm	1965		Giấy	2	Đầu Cầu 1
433	Vũ Trọng Ước	1978		Kinh	4	Đầu Cầu 1
434	Lý Thị Dương	1989		Mông	4	Đầu Cầu 1
435	La Thị Thúy	1989		Tày	2	Đầu Cầu 1
436	Mai Thị Té	1986		Tày	4	Đầu Cầu 1
437	Nguyễn Thị Huyền	1977		Tày	4	Đầu Cầu 1
438	Dương Tuấn Linh	1980		Kinh	3	Đầu Cầu 1
439	Lý Quang Sần	1989		Hoa	5	Đầu Cầu 1
440	Đình Thị Phượng	1978		Kinh	2	Đầu Cầu 1
441	Triệu Thị Thiện	1989		Dao	2	Đầu Cầu 1
442	Lê Xuân Tài	1990		Kinh	4	Đầu Cầu 1
443	Hoàng Xuân Lịch	1987		Tày	4	Đầu Cầu 1
444	Cao Thanh Tùng	1984		Tày	3	Đầu Cầu 1
445	Sùng Thị Pà		2006	Mông	1	Đầu Cầu 2
446	Sùng Chá Páo	1973		Mông	8	Đầu Cầu 2
447	Mua Dũng Giàng	1984		Mông	3	Đầu Cầu 2
448	Sùng Mí Tinh	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
449	Hạng Mí Đình	1985		Mông	4	Đầu Cầu 2
450	Hạng Thị Ly		1980	Mông	6	Đầu Cầu 2
451	Sùng Chừ Chính	1981		Mông	5	Đầu Cầu 2
452	Sùng Mí De	1987		Mông	10	Đầu Cầu 2
453	Hạng Mí Sừ	1988		Mông	5	Đầu Cầu 2
454	Hạng Mí Chứ	1985		Mông	6	Đầu Cầu 2
455	Hạng Mí Trơ	1971		Mông	2	Đầu Cầu 2
456	Hạng Mí Chổng	1963		Mông	6	Đầu Cầu 2
457	Sùng Chá Páo	1964		Mông	2	Đầu Cầu 2
458	Sùng Chờ Mua	1973		Mông	6	Đầu Cầu 2
459	Sùng Sè Say	1967		Mông	7	Đầu Cầu 2
460	Hạng Mí Sính	1980		Mông	4	Đầu Cầu 2
461	Cháng Mí Páo	1979		Mông	3	Đầu Cầu 2
462	Hạng Mí Chính	1982		Mông	6	Đầu Cầu 2
463	Sùng Chừ Đình	1978		Mông	6	Đầu Cầu 2
464	Sùng Nhè Giàng	1963		Mông	2	Đầu Cầu 2
465	Sùng Mí Chúng	1996		Mông	4	Đầu Cầu 2

466	Sùng Mí Bình	1995		Mông	4	Đầu Cầu 2
467	Sùng Chân Lệnh	1974		Mông	6	Đầu Cầu 2
468	Sùng Xúa Vàng	1968		Mông	7	Đầu Cầu 2
469	Giàng Văn Páo	1981		Mông	5	Đầu Cầu 2
470	Cháng Mí Phứ	1992		Mông	5	Đầu Cầu 2
471	Cháng Chủ Thề	1975		Mông	5	Đầu Cầu 2
472	Cháng Mí Chúng	1982		Mông	6	Đầu Cầu 2
473	Sùng Mí Say	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
474	Sùng Mí Lùng	1985		Mông	7	Đầu Cầu 2
475	Mua Mí Sùng	1991		Mông	6	Đầu Cầu 2
476	Mua Mí Minh	1988		Mông	4	Đầu Cầu 2
477	Mua Chúa Tủa	1949		Mông	7	Đầu Cầu 2
478	Mua Pà Lừ	1978		Mông	6	Đầu Cầu 2
479	Cháng Mí Vàng	1987		Mông	5	Đầu Cầu 2
480	Mua Chủ Thề	1954		Mông	7	Đầu Cầu 2
481	Mua Mí Chính	1981		Mông	4	Đầu Cầu 2
482	Mua Mí De	1984		Mông	6	Đầu Cầu 2
483	Sùng Dững Vừ	1977		Mông	4	Đầu Cầu 2
484	Cứ Thị Dí	1969		Mông	5	Đầu Cầu 2
485	Mua Mí Say	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
486	Cháng Mí Minh	1982		Mông	4	Đầu Cầu 2
487	Hạng Mí Ngọc	1982		Mông	8	Đầu Cầu 2
488	Sùng Mí Lùng	1974		Mông	3	Đầu Cầu 2
489	Hạng Mí Xá	1986		Mông	4	Đầu Cầu 2
490	Sùng Sinh Ly	1966		Mông	6	Đầu Cầu 2
491	Sùng Mí Páo	1989		Mông	4	Đầu Cầu 2
492	Sùng Mí Vàng	1985		Mông	4	Đầu Cầu 2
493	Mua Mí Lệnh	1983		Mông	5	Đầu Cầu 2
494	Hạng Mí Dia	1953		Mông	3	Đầu Cầu 2
495	Hạng Mí Páo	1982		Mông	5	Đầu Cầu 2
496	Sùng Chủ Mua	1971		Mông	3	Đầu Cầu 2
497	Hạng Mí Chơ	1994		Mông	4	Đầu Cầu 2
498	Giàng Chứ Thề	1978		Mông	6	Đầu Cầu 2
499	Sùng Mí Chính	1976		Mông	5	Đầu Cầu 2
500	Vàng Sè Cháng	1979		Mông	4	Đầu Cầu 2
501	Sùng Chúa Giàng	1983		Mông	5	Đầu Cầu 2
502	Hạng Mí Xá	1958		Mông	2	Đầu Cầu 2
503	Hạng Mí Tùng	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
504	Hạng Mí Ly	1993		Mông	1	Đầu Cầu 2
505	Sùng Mí Say	1987		Mông	5	Đầu Cầu 2
506	Phạm Đức Lâm	1980		Mông	3	Đầu Cầu 2
507	Sùng Mí Say	1993		Mông	5	Đầu Cầu 2
508	Giàng Pà De	1970		Mông	6	Đầu Cầu 2
509	Cháng Mí Mua	1980		Mông	3	Đầu Cầu 2
510	Giàng Mí Mua	1974		Mông	7	Đầu Cầu 2
511	Giàng Seo Sáu	1962		Mông	4	Đầu Cầu 2
512	Giàng Văn Páo	1976		Mông	7	Đầu Cầu 2

513	Hạng Mí Vư	1976		Mông	4	Đầu Cầu 2
514	Sùng Mí Mua	1969		Mông	7	Đầu Cầu 2
515	Giàng Mí Páo	1989		Mông	4	Đầu Cầu 2
516	Sùng Mí Páo	1961		Mông	2	Đầu Cầu 2
517	Hạng Nỏ Lềnh	1958		Mông	2	Đầu Cầu 2
518	Giàng Chè Xay	1982		Mông	6	Đầu Cầu 2
519	Hạng Chè Phình	1982		Mông	6	Đầu Cầu 2
520	Hạng Chúa De	1976		Mông	6	Đầu Cầu 2
521	Hạng Mí Minh	1982		Mông	4	Đầu Cầu 2
522	Cháng Nỏ Lềnh	1982		Mông	4	Đầu Cầu 2
523	Cháng Mí Phù	1976		Mông	4	Đầu Cầu 2
524	Vàng Dũng Hạng	1974		Mông	4	Đầu Cầu 2
525	Thào Mí Say	1991		Mông	2	Đầu Cầu 2
526	Cháng Chúa Páo	1965		Mông	3	Đầu Cầu 2
527	Hạng Mí Lữ	1990		Mông	4	Đầu Cầu 2
528	Hạng Mí Páo	1980		Mông	6	Đầu Cầu 2
529	Vàng Chúa Pao	1973		Mông	4	Đầu Cầu 2
530	Vàng Chử Lữ	1975		Mông	4	Đầu Cầu 2
531	Sùng Dũng Hồ	1967		Mông	6	Đầu Cầu 2
532	Sùng Mí Phù	1988		Mông	4	Đầu Cầu 2
533	Ly Vạn Sinh	1983		Mông	8	Đầu Cầu 2
534	Sùng Chúa Vàng	1975		Mông	3	Đầu Cầu 2
535	Sùng Mí Say	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
536	Ly Mí Phứ	1989		Mông	4	Đầu Cầu 2
537	Sùng Chử Vàng	1978		Mông	2	Đầu Cầu 2
538	Ly Sính Páo	1972		Mông	6	Đầu Cầu 2
539	Sùng Mí Say	1990		Mông	6	Đầu Cầu 2
540	Cháng Mí Chúng	1995		Mông	5	Đầu Cầu 2
541	Cháng Sính Páo	1982		Mông	5	Đầu Cầu 2
542	Sùng Dũng Hạng	1980		Mông	7	Đầu Cầu 2
543	Mua Mí De	1993		Mông	6	Đầu Cầu 2
544	Cháng Sè Dế	1972		Mông	5	Đầu Cầu 2
545	Cháng Phái Hàu	1981		Mông	7	Đầu Cầu 2
546	Cháng Mí Phứ	1990		Mông	6	Đầu Cầu 2
547	Mua Mí Vàng	1983		Mông	5	Đầu Cầu 2
548	Hạng Mí Say	1985		Mông	6	Đầu Cầu 2
549	Mua Mí Ly	1994		Mông	8	Đầu Cầu 2
550	Mua Vạn Sử	1985		Mông	4	Đầu Cầu 2
551	Sùng Mí Chúng	1990		Mông	3	Đầu Cầu 2
552	Thào Mí Lềnh	1976		Mông	7	Đầu Cầu 2
553	Hạng Thị Giàng	1980		Mông	2	Đầu Cầu 2
554	Sùng Mí Páo	1987		Mông	4	Đầu Cầu 2
555	Trịnh Thị Nhung	1981		Kinh	5	Đầu Cầu 2
<b>Tổng</b>					<b>2,631</b>	